

# PHÁT BIỂU CHÀO MỪNG

Của NGƯT.GS.TS. Nguyễn Đại Dương, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng  
Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nhân kỷ niệm 59 năm ngày thành lập Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (1959-2018)  
và 57 năm ngày Bác Hồ về thăm Trường (14/12/1961-14/12/2018)

Trong bầu không khí phấn khởi và tự hào, kỷ niệm 59 năm Ngày thành lập Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh và 57 năm Ngày Bác Hồ về thăm Trường, thay mặt Tập thể lãnh đạo Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh, tôi xin gửi tới các nhà giáo, cán bộ, viên chức, các em học viên, học sinh, sinh viên, vận động viên đã và đang giảng dạy, công tác, học tập tại Trường lời chào mừng nồng nhiệt và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trải qua 59 năm phát triển và trưởng thành, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, của các bộ, ban, ngành và sự giúp đỡ của địa phương, với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng nghỉ của lớp lớp thầy trò, từ một cơ sở đào tạo nhỏ bé với bao khó khăn thử thách, đến nay Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đã trở thành Trường Đại học Trọng điểm của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nhà trường đã đào tạo và bồi dưỡng cho đất nước nhiều thế hệ cán bộ khoa học, cán bộ quản lý TDTT, huấn luyện viên, vận động viên có năng lực chuyên môn cao, có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và lòng say mê nghề nghiệp góp phần quan trọng phát triển sự nghiệp TDTT nước ta, đồng thời góp phần tích cực phục vụ nhiệm vụ xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Những thành tựu đạt được trong 59 năm qua không chỉ là niềm vinh dự, tự hào của các thế hệ thầy và trò Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh về truyền thống vẻ vang của Nhà trường, mà còn đặt ra cho mỗi thành viên của Trường hôm nay những yêu cầu và trách nhiệm trong việc phát huy và phát triển truyền thống tốt đẹp mà những lớp người đi trước đã dày công vun đắp.

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, chúng ta cần phải tiếp tục phát huy, phát triển truyền thống tốt đẹp đó, quyết tâm thực hiện thành công sứ mạng của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, phấn đấu xây dựng và phát triển Nhà trường trở thành một trường Đại học trọng điểm quốc gia, đẳng cấp quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực TDTT chất lượng cao, đồng thời là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ TDTT hàng đầu của Việt Nam, sẵn sàng hội nhập và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp TDTT trong công cuộc xây dựng và phát triển bền vững đất nước.

Trên tinh thần đó, tôi xin chúc các thầy giáo, cô giáo, các đồng chí cán bộ, các em học sinh, sinh viên và vận động viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh sức khỏe, hạnh phúc, đoàn kết, sáng tạo, đạt được nhiều thành tích mới trong công tác đào tạo cán bộ, bồi dưỡng tài năng và nghiên cứu khoa học TDTT.

NGƯT.GS.TS. Nguyễn Đại Dương



## TỔNG BIÊN TẬP

GS.TS. Nguyễn Đại Dương

## PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Vũ Chung Thủy

PGS.TS. Trần Tuấn Hiếu

TS. Mai Thị Bích Ngọc

## HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH KHOA HỌC

GS.TS. Nguyễn Đại Dương

GS.TS. Lưu Quang Hiệp

PGS.TS. Phạm Đình Bám

PGS.TS. Trần Đức Dũng

PGS.TS. Đặng Văn Dũng

PGS.TS. Tạ Hữu Hiếu

PGS.TS. Trần Tuấn Hiếu

PGS.TS. Đinh Quang Ngọc

PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

PGS.TS. Vũ Chung Thủy

PGS.TS. Đồng Văn Triệu

PGS.TS. Đỗ Hữu Trường

PGS.TS. Nguyễn Kim Xuân

TS. Từ Mạnh Lương

TS. Mai Thị Bích Ngọc

TS. Trương Anh Tuấn

ThS. Nguyễn Thị Thu Quyết

## THƯ KÝ - TRỊ SỰ

TS. Mai Thị Bích Ngọc

ThS. Nguyễn Thị Thu Quyết

## GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 401/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 23 tháng 3 năm 2011

Số đặc biệt/2018 xuất bản theo công văn Số 1251/CBC-BCTU, ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền Thông

## TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH KHẮC GHI LỜI CĂN DẶN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Đại Dương\*

Ngay sau khi giành được độc lập, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm quan tâm phát triển nền TDTT của một chế độ xã hội mới, vì sức khỏe con người. Ngày 30 tháng 1 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Liên hiệp lâm thời đã ký Sắc lệnh số 14 thiết lập Nha Thể dục Trung ương thuộc Bộ Thanh niên, tiền thân của ngành TDTT ngày nay.

Sau Tổng tuyển cử, ngày 27 tháng 3 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã ký Sắc lệnh số 38 thiết lập trong Bộ Quốc gia Giáo dục, Nha Thanh niên và Thể dục. Cùng ngày đó, Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã viết bài báo “Sức khỏe và thể dục”, đăng trên báo Cứu quốc, số 199, động viên toàn dân luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe, thể lực để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người viết: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công... Dân cường thì quốc thịnh. Tôi mong đồng bào ta, ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập.” Tư tưởng của Bác về TDTT là kim chỉ nam cho sự phát triển một nền TDTT Cách mạng, vì lợi ích của nhân dân và đất nước.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển TDTT, ngày 2 tháng 10 năm 1958 Ban Bí thư Đảng Lao động Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 106-CT/TW về công tác TDTT, Chỉ thị nêu rõ “Vấn đề đào tạo cán bộ TDTT là rất cấp bách, Ban Thể dục thể thao Trung ương phải có kế hoạch mở trường đào tạo cán bộ trung cấp thể dục thể thao và phải chọn một số cán bộ, vận động viên thể dục thể thao đi học dài hạn ở các nước anh em”.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 25 tháng 9 năm 1959, Trường Trung cấp TDTT Trung ương, tiền thân của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh ngày nay, được thành lập.

Theo Quyết nghị Hội đồng chính phủ, nhiệm vụ của Nhà trường là đào tạo và bồi dưỡng cán bộ có trình độ đại học và trung học cho ngành TDTT và các ngành, các cấp theo hình thức học

chính qui hoặc chuyên tu, học tại trường, hoặc tại chức; bồi dưỡng giảng viên và cán bộ cho các trường trung cấp và sơ cấp TDTT; hướng dẫn và giúp đỡ các ngành, các địa phương trong việc đào tạo cán bộ có trình trung cấp và sơ cấp về TDTT; nghiên cứu khoa học TDTT.

Sau 2 năm được thành lập, vào sáng ngày 14/12/1961, Bác Hồ đến thăm Trường Trung cấp Thể dục thể thao Trung ương. Gặp gỡ cán bộ, giáo viên và học sinh Bác nói: “*Các cháu học thể dục thể thao ở đây không phải để trở thành ông kiện tướng này, bà kiện tướng nọ. Cái chính là làm người cán bộ phục vụ đắc lực cho nhân dân, đem hiểu biết của mình ra hướng dẫn mọi người cùng tập luyện để nâng cao sức khỏe, đẩy lùi bệnh tật*”.

Bác căn dặn học sinh phải chăm chỉ học tập và phải biết giữ gìn vệ sinh. Bác đi xem học sinh Nhà trường tập luyện, Bác rất vui, gật đầu khen “*Đẹp lắm, rất khỏe. Nhân dân ta ai cũng khỏe thì đất nước mau mạnh giàu*”.

Khi xem sinh viên trình diễn bài kiểm liên hoàn, Bác căn dặn: “*Khi đánh kiếm cánh tay phải vung mạnh, lưỡi kiếm đưa đi đưa lại con mắt phải nhìn theo. Võ dân tộc của ta rất giàu tính chiến đấu*”.

Những lời chỉ bảo ân cần, những cử chỉ ấm áp của Bác Hồ đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước, đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp đào tạo cán bộ TDTT cho đất nước và sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và lãnh tụ đối với Trường. Sự kiện đó đã trở thành kỷ niệm sâu sắc, là niềm vinh dự và tự hào của mỗi chúng ta, nó có sức cổ vũ động viên to lớn đối với các thế hệ thầy trò, giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn thách thức trong suốt quá trình xây dựng và phát triển Nhà trường.

Gần 60 năm qua, lời căn dặn ấy vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn, tạo lập nền móng và là “kim chỉ nam” cho Trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong quá trình xây dựng, phát triển và trưởng thành.

\*NGUYỄN.DS.TS, Hiệu Trường Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



**Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp sửa động tác kiếm cho sinh viên Nhà trường ngày 14/12/1961**

Thực hiện và làm theo lời Bác, từ một trường trung cấp TĐTT với vô vàn khó khăn và thách thức, đến nay Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đã trở thành trường Đại học trọng điểm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đang từng bước khẳng định vị thế, uy tín trong hoạt động đào tạo nguồn cán bộ TĐTT chất lượng cao; bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ TĐTT. Hiện nay, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đang mở rộng quan hệ hợp tác về đào tạo và khoa học với nhiều nước trên thế giới để trao đổi và tiếp thu những tri thức khoa học, công nghệ TĐTT tiên tiến phục vụ chiến lược phát triển Nhà trường trong giai đoạn mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp TĐTT trong quá trình xây dựng và phát triển bền vững của đất nước.

**Để đạt mục tiêu sứ mạng trên, trong thời gian tới Trường sẽ cần tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp sau:**

1. Triển khai mô hình quản trị đại học tiên tiến: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của nhà trường hướng tới tinh giản biên chế, tăng quyền tự chủ, tính chủ động của các đơn vị.

2. Phát triển đội ngũ giảng viên, huấn luyện viên có chất lượng cao.

Đến năm 2020, Nhà trường tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có chất lượng cao, đủ về số lượng và cơ cấu hợp lý, coi đây là khâu đột phá nhằm tạo động lực thực hiện sứ mạng, mục tiêu phát triển Trường.

3. Mở rộng quy mô kết hợp với nâng cao chất lượng đào tạo.

Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành truyền thống và xây dựng ngành đào tạo trọng điểm, mũi nhọn, chất lượng cao đồng thời phát triển các ngành, chuyên ngành mới đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực TĐTT có chất lượng cao.

4. Mở rộng và tăng cường hợp tác toàn diện, có hiệu quả với các cơ sở đào tạo TĐTT có uy tín trên thế giới nhằm tiếp thu những thành tựu khoa học và đào tạo tiên tiến phục vụ sự nghiệp phát triển Nhà trường.

5. Tăng cường hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ TĐTT:

Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao, có phẩm chất đạo đức tốt để triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, từng bước đổi mới quản lý khoa học và xúc tiến hiệu quả dịch vụ nghiên cứu khoa học thông qua khai thác các nguồn lực khoa học trong và ngoài nước phục vụ có hiệu quả sự nghiệp TĐTT nước nhà.

6. Xây dựng và phát triển thương hiệu.

Phát huy nội lực của Trường và kết hợp với việc thu hút và phát huy hiệu quả những tiềm năng xã hội, từ hoạt động nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, từ hoạt động đào tạo và từ các hoạt động dịch vụ khác để quảng bá thương hiệu Nhà trường, nhằm tăng cường sự hiểu biết của xã hội về thế mạnh của Trường trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ TĐTT...

Luôn khắc ghi lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh tiếp tục phát huy, phát triển truyền thống tốt đẹp, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thực hiện thành công sứ mạng của Trường. Xây dựng và phát triển Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh trở thành trường Đại học TĐTT trọng điểm quốc gia vào năm 2020, có đẳng cấp quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực TĐTT có chất lượng cao, đồng thời là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ TĐTT hàng đầu của Việt Nam, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và phát triển bền vững đất nước.

## SỰ QUAN TÂM CỦA BÁC HỒ VỀ NĂNG LỰC VÀ TÍNH TÍCH CỰC CÔNG TÁC CỦA CÁN BỘ THỂ DỤC THỂ THAO

Trương Quốc Uyên\*

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chế độ mới hình thành, vào nửa đầu năm 1946 Bác Hồ đã khai sinh nền Thể dục thể thao (TDTT) Cách mạng vì dân vì nước. Từ đó nhu cầu lớn và cấp thiết về nguồn lực cán bộ thực thi các hoạt động TDTT. Bác Hồ rất quan tâm tới chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ TDTT với năng lực và tính tích cực công tác của nguồn nhân lực này.

Phát triển nền TDTT Cách mạng vì dân, vì nước phải có nguồn lực cán bộ TDTT đảm bảo chất lượng về lý luận chính trị, năng lực chuyên môn và tính tích cực công tác. Cán bộ TDTT với vị trí và trình độ được đào tạo cao thấp khác nhau nhưng đều thực thi mục tiêu phát triển nền TDTT Cách mạng vì dân, vì nước ngày càng mạnh mẽ. Nguồn lực cán bộ TDTT phải có kiến thức chính trị với nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, đảm bảo năng lực và tính tích cực trong công tác. Muốn vậy nguồn lực cán bộ này phải được đào tạo, bồi dưỡng có chất lượng trong các trường đào tạo cán bộ TDTT, được củng cố và nâng cao hơn trong hoạt động thực tiễn với tự học, tự nghiên cứu.

### **Bác Hồ đến thăm và dạy bảo học sinh, sinh viên học tập tại các trường đào tạo cán bộ Thể dục thể thao**

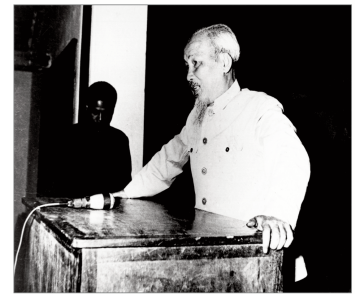
Được sự chỉ đạo của Bác Hồ, Nha Thể dục Trung ương trong Bộ Thanh niên đã thành lập Trường Cán bộ TDTT Việt Nam vào tháng 2 năm 1946. Nhà trường đề ra mục tiêu: “Cấp tốc đào tạo cán bộ thể dục có năng lực chỉ huy, biết cách tổ chức các hoạt động TDTT, có nhiệt tâm gây phong trào khỏe trong các tầng lớp đại chúng”. Mục tiêu này nói lên Trường Cán bộ TDTT Việt Nam đã xác định đúng đắn việc đào tạo cán bộ TDTT phải có năng lực và tính tích cực trong công tác phụng sự nhân dân và đất nước. Trong năm 1946 Trường Cán bộ TDTT Việt Nam đã đào tạo được 3 khóa cấp tốc, ngắn hạn, mỗi khóa từ 2 – 3 tháng. Bác Hồ rất bận công việc, nhưng Người đã đến thăm hỏi, nói chuyện với cán bộ, giáo viên và học sinh của khóa I Nhà trường vào ngày 8/3/1946 và khóa III vào ngày 10/11/1946. Bác căn dặn học sinh hai khóa học này cố gắng học tập tốt chính trị

và chuyên môn TDTT, trở thành cán bộ tích cực công tác, tổ chức, hướng dẫn đồng bào ở cả thành thị và nông thôn tập thể dục, rèn luyện sức khỏe.

Trường Trung cấp TDTT Trung ương – Tiền thân của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh hiện nay được thành lập vào ngày 25/9/1959. Trường Trung cấp TDTT Trung ương được thành lập trước hết có sự quan tâm của Bác Hồ.

Về việc thành lập các trường đào tạo cán bộ cho các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực TDTT nhằm thực hiện công cuộc xây dựng miền Bắc nước ta sau năm 1954. Sau khi Trường Trung cấp TDTT Trung ương đào tạo thành công khóa I và tiến hành đào tạo khóa II, vào sáng ngày 14/12/1961, Bác Hồ từ Hà Nội sang Từ Sơn thăm Trường. Người nói chuyện rất thân tình với các chuyên gia Liên Xô, với lãnh đạo, cán bộ, giảng viên Nhà trường. Người ra sân xem sinh viên tập Thể dục tự do, Thể dục dụng cụ, các môn Điền kinh và biểu diễn bài kiểm liên hoàn. Sau khi xem sinh viên tập và biểu diễn các môn TDTT đó, Bác Hồ nhận xét: “các cháu tập luyện tốt và khỏe mạnh”. Người nhấn mạnh: “*Khỏe lắm! Đẹp lắm! Nhân dân ta ai cũng khỏe thì đất nước ta mau mạnh giàu*”. Chất lượng học tập thực hành chuyên môn của sinh viên như vậy là tốt. Nói chuyện trên hội trường, Bác Hồ dạy sinh viên rằng: “*Các cháu học TDTT ở đây, cái chính là để làm người cán bộ phục vụ đắc lực nhân dân, đem hiểu biết của mình ra tổ chức và hướng dẫn mọi người tập luyện để nâng cao sức khoẻ, đẩy lùi bệnh tật*”. Nhiều sinh viên trong đó có sinh viên Bùi Thuộc còn ghi nhớ được lời Bác Hồ căn dặn: “*Các cháu để trở thành người cán bộ TDTT tốt, tích cực, thì phải học tập chính trị, thành thạo chuyên môn, tu*

\*Nhà nghiên cứu, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh



**Ngày 14/12/1961, ngay khi còn bận trăm công nghìn việc, chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian về thăm Trường Trung cấp TDTT TW, nay là Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và căn dặn:** *"Các cháu học thể dục thể thao ở đây không phải để trở thành ông kiện tướng này, bà kiện tướng nọ. Cái chính là làm người cán bộ phục vụ đặc lực cho nhân dân, đem hiểu biết của mình ra hướng dẫn mọi người cùng tập luyện để nâng cao sức khỏe, đẩy lùi bệnh tật"...*

*duỡng đạo đức".* Như vậy, những lời Bác Hồ nói tại Trường Trung cấp TDTT Trung ương thể hiện Người rất quan tâm tới năng lực chuyên môn của sinh viên và tính tích cực công tác sau khi tốt nghiệp ra trường trở thành người cán bộ TDTT vì dân vì nước.

Tháng 7 năm 1963, nhân chuyến thăm Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Bác Hồ đã đến Học viện TDTT Bắc Kinh thăm sinh viên Việt Nam đang học tập tại Học viện này. Người thăm hỏi các sinh viên và dạy họ rằng: *"Nước ta bị phong kiến, thực dân thống trị, nhân dân ta bị đời khổ hàng bao nhiêu năm, giống nòi kiệt quệ. Ngày nay chế độ mới phải quan tâm đầy đủ việc ăn, ở và sức khỏe của nhân dân. Công tác TDTT là quan trọng. Các cháu phải cố gắng học tập để có năng lực công tác kết quả tốt. Nhân dân đang mong chờ các cháu"*.

Từ những sự kiện Bác Hồ đến thăm các trường đào tạo cán bộ TDTT và dạy bảo học sinh, sinh viên như trên đây, thể hiện Người rất quan tâm tới năng lực chuyên môn và tính tích cực công tác khi họ đang học tập trong nhà trường. Bác Hồ càng quan tâm tới năng lực chuyên môn và tính tích cực công tác đối với cán bộ TDTT đang phục vụ nhân dân và đất nước.

#### **Thư của Bác Hồ gửi Hội nghị cán bộ TDTT toàn miền Bắc**

Tình hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ TDTT những năm sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc nước ta là rất khẩn trương, cấp tốc và ngắn hạn. Năm 1956 Ban TDTT Trung ương đã tiến hành tổ chức được một số lớp bồi dưỡng cán bộ TDTT cấp tốc, ngắn hạn từ 3 - 5 tháng. Cũng

trong năm 1956, Trường cán bộ TDTT Quân đội được thành lập. Trong hai năm (1956 - 1957) Trường đã mở được một số lớp đào tạo cán bộ TDTT ngắn hạn, thời gian 6 tháng. Đến năm 1958, Bộ Giáo dục phối hợp với Ban TDTT Trung ương tổ chức được một khóa đào tạo giáo viên TDTT do 3 chuyên gia Liên Xô (2 nam, 1 nữ) giảng dạy.

Học viên sau khi học xong các lớp bồi dưỡng, đào tạo trên đây trở thành nguồn lực cán bộ TDTT được phân về cơ quan TDTT các tỉnh, thành phố, các ngành, các trường học, các đơn vị của lực lượng vũ trang. Nhưng nhìn chung năng lực chuyên môn và tính tích cực công tác còn hạn chế bởi thời gian bồi dưỡng, đào tạo mỗi lớp chỉ 3 - 5 tháng, nhiều nhất là 6 tháng. Chỉ thị số 181-CT/TW, ngày 31 tháng 01 năm 1960 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã nhận xét nguồn lực cán bộ TDTT thời gian đó như sau: *"Những quan niệm lệch lạc đối với công tác TDTT gần đây tuy có giảm bớt nhưng vẫn còn khá nhiều như: Cho TDTT là một thứ giải trí đơn thuần, cho lao động mệt nhọc, đời sống còn khó khăn thì không nên hoạt động TDTT. Một bộ phận cán bộ TDTT trước những khó khăn hiện nay chưa thấy hết ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác TDTT, sinh ra chán nản, cho công tác TDTT không có tiền đồ"*.

Do nguồn lực cán bộ TDTT còn những hạn chế về kiến thức chính trị, năng lực chuyên môn và tinh thần công tác như vậy, ngày 31/3/1960, Bác Hồ đã gửi thư tới Hội nghị cán bộ TDTT toàn miền Bắc. Trong thư Người đề cập tới vai trò to lớn của sức khỏe con người trong lao

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

động, công tác và học tập với tác dụng tích cực của việc tập luyện TDTT thường xuyên để có được sức khỏe tốt. Từ đó Bác chủ trương phát triển TDTT cho rộng khắp trong toàn xã hội. Để thực hiện có kết quả chủ trương này cần có nguồn lực cán bộ TDTT đảm bảo về năng lực nghiệp vụ - chuyên môn và tính tích cực trong công tác. Điều này đòi hỏi cán bộ TDTT đã học qua các lớp bồi dưỡng, đào tạo cấp tốc, ngắn hạn, phải tiếp tục học tập tại các trường, lớp đào tạo cán bộ, tự học, tự nghiên cứu về, chính trị, nghiệp vụ - chuyên môn và tích cực trong công tác TDTT Cách mạng vì dân vì nước. Bác Hồ viết: *"Cán bộ thể dục thể thao phải học tập chính trị, nghiên cứu nghiệp vụ và hăng hái công tác. Vì đó cũng là một công tác trong những công tác cách mạng khác"*. Luận điểm này của Bác Hồ hàm chứa những nội dung sau đây.

### **Quan điểm của Bác Hồ về công tác TDTT là một công tác cách mạng**

Thực dân Pháp thống trị đất nước ta hơn 80 năm. Chúng âm mưu chi phối tất cả các mặt, các hoạt động ở Việt Nam, trong đó có TDTT nhằm phục vụ cho các chính sách bảo vệ nền thống trị của thực dân Pháp đối với đất nước, nhân dân ta.

Những thập niên đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp đã động viên được không ít thanh niên ở miền Nam, miền Trung, miền Bắc nước ta tham gia vào các cuộc vui chơi, thi đấu các môn thể thao như bóng đá, bơi lội, điền kinh, quyền anh, đua xe đạp. Đầu năm 1941, để đối phó với cao trào cách mạng của nhân dân ta đang dâng lên mãnh liệt gây nguy cơ cho nền thống trị của thực dân Pháp, chúng đã phát động phong trào "Thanh niên thể thao" với khẩu hiệu "Khỏe để phụng sự mẫu quốc" tức phục vụ nước Pháp. Phong trào này đã thu hút một bộ phận thanh niên ta vào các cuộc vui chơi, thi đấu rầm rộ, triền miên ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam của nước Việt Nam và cả đấu trường thể thao toàn Đông Dương nhằm ngăn chặn thanh niên Việt Nam tham gia vào các hoạt động cách mạng chống lại thực dân Pháp.

Như vậy phong trào "Thanh niên thể thao" do thực dân Pháp khởi xướng là một phong trào



### **Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng trong tự rèn luyện sức khỏe: "Tự tôi ngày nào tôi cũng tập"**

phản lại tiến trình phát triển của cách mạng, phản lại xu thế tiến lên của nhân dân Việt Nam giành lại nền độc lập cho dân tộc. Phong trào TDTT này bị tan rã hoàn toàn trước cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, chế độ mới được kiến tạo. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, các lĩnh vực của đời sống xã hội vì dân, vì nước từng bước được hình thành và phát triển, trong đó có lĩnh vực TDTT. Công tác trong các lĩnh vực này, kể cả công tác TDTT đều là công tác cách mạng vì dân, vì nước. Từ đó Bác Hồ đã xác định công tác TDTT *"Cũng là một công tác trong những công tác cách mạng khác"*. Quan điểm này của Bác Hồ đã chỉ ra rằng cán bộ TDTT với vị trí và nhiệm vụ khác nhau đều có vai trò đảm trách một công tác cách mạng.

### **Bác Hồ yêu cầu cán bộ TDTT phải học tập chính trị, nghiên cứu nghiệp vụ và hăng hái công tác**

**Cán bộ TDTT phải học tập chính trị:** Cán bộ TDTT đã được học tập chính trị ở trong các trường, lớp đào tạo cán bộ TDTT. Nhưng sau khi ra công tác phải tiếp tục tự học, tự khảo cứu hoặc học tại các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức. Học chính trị bao gồm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng, đường lối TDTT của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về TDTT.

Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin có tác dụng như Bác Hồ đã chỉ rõ: *"Lý luận Mác - Lênin như cái kim chỉ nam, nó chỉ hướng cho chúng ta trong công tác thực tế. Không có lý luận Mác - Lênin"*



*thì lúng túng như nhắm mắt mà đi".* Trong các bộ phận của lý luận Mác - Lênin thì triết học là bộ phận cơ bản nhằm trang bị thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho hầu hết các ngành khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học TĐTT. Cán bộ TĐTT với trình độ, vị trí, loại hình nào cũng đều cần tiếp tục học tập, khảo cứu sâu rộng về triết học, trong đó có phương pháp biện chứng và lô gíc học, để không ngừng nâng cao năng lực về chuyên môn, năng lực và hiệu quả công tác của người cán bộ.

Học tập và khảo cứu tư tưởng Hồ Chí Minh cán bộ TĐTT nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn ý chí hoạt động cách mạng vì dân, vì nước của Bác Hồ với tư tưởng của người là nền tảng, là kim chỉ nam đề ra đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

Học tập đường lối cách mạng của Đảng, đó là đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đường lối phát triển kinh tế - xã hội, đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đường lối phát triển văn hoá, giáo dục và đào tạo với những nội dung cơ bản về thể chế hóa đường lối của Đảng, của Nhà nước. Học tập, khảo cứu đường lối cách mạng của Đảng nhằm trang bị cho cán bộ TĐTT những kiến thức cơ bản về sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ta hiện nay và trong tương lai. Đồng thời học tập, khảo cứu đường lối cách mạng của Đảng, cán bộ TĐTT càng nhận thấy sự nghiệp phát triển TĐTT góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, bảo vệ tổ quốc Việt Nam.

Cán bộ TĐTT phải học tập và khảo cứu đường lối TĐTT của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đường lối này là sự định hướng, chỉ đạo sự nghiệp phát triển nền TĐTT mới Việt Nam, đòi hỏi người cán bộ trong hoạt động thực tiễn phải tuân theo. Đường lối TĐTT của Đảng cộng sản Việt Nam là môn lý luận chính trị trong lĩnh vực TĐTT, luôn luôn phải được sự quan tâm đối với nguồn lực cán bộ TĐTT vì dân, vì nước.

Học tập, khảo cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về TĐTT, cán bộ TĐTT càng nhận thấy được sâu sắc về giá trị, ý nghĩa và vai trò của Bác Hồ khai sinh, định hướng, chỉ đạo sự hình thành và phát triển nền TĐTT mới Việt Nam, là cơ sở tư tưởng đường lối TĐTT của Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về TĐTT cũng là môn lý luận chính trị

trong lĩnh vực TĐTT của nước ta, là một động lực lớn của xu thế phát triển TĐTT Việt Nam.

**Cán bộ TĐTT phải nghiên cứu nghiệp vụ - chuyên môn:** Đã là cán bộ TĐTT phải có được kiến thức, năng lực nghiệp vụ - chuyên môn TĐTT. Cán bộ TĐTT đã từng học tập nghiệp vụ - chuyên môn TĐTT ở trong trường đào tạo cán bộ TĐTT, sau khi tốt nghiệp ra trường cán bộ TĐTT vẫn phải tiếp tục học tập, khảo cứu hoặc đến trường tiếp tục học nâng cao trình độ với năng lực chuyên ngành của mình. Năng lực chuyên ngành, tức là học vấn, kỹ năng, kỹ xảo của người cán bộ TĐTT có được từ việc học tập, nghiên cứu trong nhà trường TĐTT và từ hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực TĐTT. Bởi vậy Bác Hồ yêu cầu cán bộ TĐTT phải nghiên cứu nghiệp vụ - chuyên môn, luôn luôn coi trọng chuyên ngành của mình.

Chính trị và nghiệp vụ - chuyên môn liên quan với nhau, thống nhất không thể tách rời đối với cán bộ TĐTT mới đem lại hiệu quả tích cực trong hoạt động thực tiễn TĐTT. Bác Hồ đã chỉ rõ rằng: "*Chính trị là linh hồn, chuyên môn là thể xác*" không thể thiếu một trong hai mặt này đối với người cán bộ đảm trách công tác TĐTT - là một công tác Cách mạng.

**Cán bộ TĐTT phải hăng hái công tác:** Bác Hồ yêu cầu cán bộ TĐTT phải hăng hái công tác, tức là tích cực, nhiệt tình thực thi nhiệm vụ đã được phân công. Đó là hành động thể hiện tinh thần, ý thức vì dân, vì nước của người cán bộ TĐTT, nhằm thực hiện các mục tiêu "Dân cường" và "quốc thịnh". Hăng hái công tác còn thể hiện đạo đức của người cán bộ TĐTT, như Bác Hồ dạy: "*Nếu hết lòng hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân là thiện. Nếu chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không lo đến lợi ích chung của Nhà nước, của dân tộc, thế là ác*", làm việc thiện là đạo đức, việc ác là vô đạo đức.

Sự quan tâm của Bác Hồ về năng lực và tính tích cực công tác của cán bộ TĐTT có giá trị và ý nghĩa sâu sắc đối với sự nghiệp phát triển nền TĐTT mới Việt Nam. Với giá trị và ý nghĩa như vậy, cán bộ TĐTT tiếp tục cố gắng hơn nữa trong học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, nghiệp vụ - chuyên môn và tích cực trong hoạt động thực tiễn TĐTT.

## BÁC HỒ VỚI THỂ DỤC THỂ THAO VÌ DÂN CƯỜNG NƯỚC THỊNH

Trương Quốc Uyên\*

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, chế độ mới được kiến tạo, đất nước ta bước vào thời kỳ “Kháng chiến, kiến quốc” từ năm 1946 - 1954. Đầu thời kỳ này Bác Hồ đã khai sinh nền Thể dục thể thao cách mạng vì dân vì nước. Tư tưởng “Dân cường thì quốc thịnh” của Bác Hồ có giá trị và ý nghĩa rất sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn trong những thời kỳ trước đây, hiện nay và cả mai sau.

Bác Hồ từng nói: *“Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân, ta phải hết sức tránh”*. Người khẳng định một trong những lợi ích đối với dân và nước là sự nghiệp phát triển TDTT trong toàn xã hội vì *“Dân cường thì quốc thịnh”*. Dân cường tức là sức khỏe của nhân dân tốt, quốc thịnh tức là đất nước giàu mạnh.

### **Định nghĩa của Bác Hồ về sức khỏe con người**

Bác Hồ thời niên thiếu đã nhận thấy yếu tố sức khỏe của con người thể hiện từ trong cuộc sống, lao động của người dân, trong ca dao, tục ngữ xa xưa của dân tộc lưu truyền lại, từ những ý tưởng của lương y dân tộc. Ngày xưa nhân dân Việt Nam quan niệm về sức khỏe với ý nghĩa hình tượng như: “Sức dài vai rộng”, “Mạnh chân, khỏe tay”, “Ăn no vác nặng” và thân tượng hóa sức khỏe con người: “Chân cứng đá mềm”, “Tuổi mười bảy bẻ gãy sừng trâu”, “Đội đá vá trời”, “Trai nắm tai hổ, gái vật đồ cột đình”, “Múa giáo ngang trời, nói lời sấm sét”. Hải thượng Lãn ông Lê Hữu Trác (1720 - 1791) danh y lớn của dân tộc Việt Nam, quan niệm về sức khỏe con người cả thể chất và tinh thần đều luôn mạnh mẽ, không bệnh tật, không yếu đau, cuộc đời tất yếu trường thọ: *“Thể chất và tinh thần luôn luôn kháng kiện thì tận hưởng hết tuổi thọ, ngoài trăm tuổi mới có thể chết”*.

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) trong tuyên ngôn Alma Ata năm 1978 đã định nghĩa về sức khỏe như sau: *“Sức khỏe không chỉ là không bệnh tật, mà còn là trạng thái thoải mái về tâm hồn, thể xác và xã hội”*. Như vậy WHO khẳng định sức khỏe con người cả thể chất và tinh thần đều lành mạnh, hài hòa, không bệnh tật. Trước định nghĩa về sức khỏe con người của WHO 33

năm, Bác Hồ đã định nghĩa về sức khỏe con người một cách chuẩn xác, xúc tích trong bài báo “Sức khỏe và thể dục” đăng trên tờ báo Cứu quốc số 119, ngày 27 tháng 3 năm 1946 như sau: *“Khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ. Như vậy là sức khỏe”*. Khí huyết lưu thông thể hiện thể chất lành mạnh, năng động, không ốm đau. Tinh thần đầy đủ thể hiện sự sung mãn về nghị lực, phong phú về tư duy, ý thức. Sự lành mạnh về thể chất với sung mãn về nghị lực, tức là sức khỏe cả thể chất và tinh thần ảnh hưởng qua lại lẫn nhau, chính là sức khỏe con người. Các chuyên gia y tế Việt Nam hiện nay đều khẳng định rằng: Định nghĩa về sức khỏe của Bác Hồ là đúng đắn và hoàn toàn thống nhất với định nghĩa về sức khỏe của Tổ chức Y tế thế giới.

### **Quan điểm của Bác Hồ về vai trò của sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân**

Vai trò của sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân, theo Bác Hồ có ý nghĩa quyết định tới sự thành công trong mọi công việc, mọi hoạt động của chủ thể. Người chỉ rõ: *“Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công”*, *“Nhân dân có sức khỏe thì mọi công việc đều làm tốt”*. Đối với nông dân, công nhân có sức khỏe thì lao động sản xuất ra của cải vật chất mới có kết quả tốt; đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước và cán bộ chiến sĩ các lực lượng vũ trang có sức khỏe mới hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự. Đối với học sinh và sinh viên có sức khỏe mới học tập tốt. Bác Hồ đã chỉ rõ: *“Muốn lao động sản xuất tốt, công tác và học tập tốt thì cần có sức khỏe”*.

Trong thời kỳ dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ở các vùng

\*Nhà nghiên cứu, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh





Tư tưởng tập luyện TDTT vì dân cường, quốc thịnh của chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện rất rõ ràng trong bài báo Sức khỏe và thể dục được Người viết ngày 27/3/1946: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là cả nước mạnh khỏe”...

“tự do” là hậu phương lớn với hàng chục triệu con người kiến thiết quốc gia và không ngừng cung cấp sức người sức của cho tiền tuyến để chiến đấu, chiến thắng quân thù, do đó nhân tố sức khỏe của cán bộ và nhân dân ta vô cùng quan trọng. Bác Hồ nhận định rằng: “Sức khỏe của cán bộ và nhân dân ta được bảo đảm thì tinh thần càng hăng hái. Tinh thần và sức khỏe đầy đủ thì kháng chiến càng nhiều thắng lợi, kiến quốc càng mau thành công”. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ vô cùng gian khổ và quyết liệt, đòi hỏi dân tộc ta phải đảm bảo sức khỏe để giành chiến thắng, Bác Hồ với vị trí là lãnh tụ của Đảng và dân tộc đã căn dặn Thủ tướng Phạm Văn Đồng: “Phải làm cho nhân dân ta, dân tộc ta có sức khỏe tốt để chiến thắng đế quốc Mỹ”. Dân tộc Việt Nam đã chiến thắng đế quốc Mỹ, thống nhất nước nhà, trong đó có vai trò to lớn của sức khỏe cán bộ, sức khỏe nhân dân, sức khỏe của cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang.

Trong bối cảnh đất nước hòa bình, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác vì dân giàu nước mạnh, thì vai trò của sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân đã được Bác Hồ nêu lên rằng: “Dân cường thì quốc thịnh”. Tư tưởng này của Người hiển nhiên là một chân lý, không chỉ có giá trị và ý nghĩa to lớn đối với nhân dân và đất nước ta mà còn đối với nhân dân và các nước trên thế giới. Ngày nay hầu hết các nước trên thế giới, dù dưới chế độ xã hội nào cũng vậy, đều quan tâm tới sức khỏe của nhân dân nhằm tăng cường sức mạnh của quốc gia.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết về sự quan tâm của Bác Hồ đối với sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân ta như sau: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người có tư tưởng nhân văn rất đặc biệt và coi tất cả sự nghiệp lớn trong lịch sử của dân tộc, của đất nước là do con người làm nên, con người là sức mạnh của dân tộc. Nếu dân tộc ốm yếu thì quốc gia cũng không hùng mạnh được. Sức khỏe là một trong những nhân tố thắng lợi của mọi công việc và thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Sức khỏe quan trọng như vậy, cho nên Chủ tịch Hồ Chí Minh với tinh thần nhân văn cao cả luôn luôn coi trọng vấn đề sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân”.

#### **Quan điểm, chủ trương của Bác Hồ về tập luyện và phát triển TDTT vì dân cường, nước thịnh**

Bác Hồ từ thời trẻ đến cuối đời rất tích cực tập luyện TDTT nhằm giữ gìn và tăng cường sức khỏe cho Người trong mọi điều kiện, hoàn cảnh hoạt động cách mạng với công việc vì dân vì nước. Nhờ vậy thể chất của Bác Hồ rất linh hoạt, nhanh nhẹn, bền bỉ dẻo dai và tinh thần của Bác rất sung mãn, sáng suốt, nghị lực phi thường. Khoa học đã chứng minh tập luyện TDTT thường xuyên, phù hợp với giới tính, độ tuổi, có tác dụng tích cực, toàn diện với các yếu tố, cả thể chất và tinh thần con người luôn luôn sung mãn, năng động, tăng tuổi thọ.

Nhận thấy tác dụng quan trọng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân, Bác Hồ đã kêu gọi, động viên toàn dân ta tích cực, thường xuyên tập thể dục,



**Bác Hồ đã đề cập tới quan điểm để nhân dân ta có “bổn phận” rèn luyện sức khỏe: “Luyện tập thể dục bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước”. Bản thân Bác cũng khẳng định: “Tự tôi ngày nào tôi cũng tập”.**

rèn luyện sức khỏe: “Việc đó không tốn kém, khó khăn gì, gái trai, già trẻ, ai cũng nên gắng tập thể dục”. Để đảm bảo sức khỏe cho nông dân, công nhân trong lao động sản xuất, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ các lực lượng vũ trang thực thi tốt các nhiệm vụ, học sinh, sinh viên trong học tập, Bác Hồ khuyến khích họ “thường xuyên tập luyện thể dục, thể thao”. Với tư tưởng “Dân cường thì quốc thịnh” Bác Hồ đã đề cập tới quan điểm để nhân dân ta có “bổn phận” rèn luyện sức khỏe: “Luyện tập thể dục bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước”. Bản thân Người “Tự tôi ngày nào tôi cũng tập”.

Để nhân dân ta nhận thức đúng đắn về tác dụng tích cực của việc tập luyện TDTT đối với mỗi con người, đối với dân với nước, Bác Hồ đã có những chủ trương về công tác tuyên truyền và phát triển phong trào TDTT. Trong một cuộc họp của Ban bí thư trung ương Đảng ngày 18/8/1958 do Bác Hồ chủ trì, khi bàn tới công tác tuyên truyền về các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có tuyên truyền về TDTT Người đã nhấn mạnh: “Công tác tuyên truyền phải làm nổi bật được tầm quan trọng của thể dục, thể thao”. Được sự định hướng và chỉ đạo của Bác Hồ, ngày 14/4/1960, Hội đồng Chính phủ đã tiến hành họp bàn về những vấn đề quan trọng phát triển kinh tế - xã hội và TDTT, vệ sinh phòng bệnh, trong đó Hội đồng Chính phủ đã đề ra một Nghị quyết thực hiện cuộc vận động phong trào “thể dục, vệ sinh”. Bác Hồ đã

yêu cầu công tác tuyên truyền cho cuộc vận động này như sau: “Phải tuyên truyền một cách thiết thực và rộng khắp trong nhân dân về phong trào thể dục vệ sinh”. Những chủ trương của Bác Hồ về công tác tuyên truyền về các hoạt động TDTT và vệ sinh phòng bệnh ngày càng được các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương, của địa phương, của các ngành, nhất là ngành TDTT và ngành Y tế tiến hành thực hiện mạnh mẽ.

Vào tháng 7 năm 1963, Bác Hồ về thăm tỉnh Nam Định, Người khen ngợi xã Nghĩa Phú (Nghĩa Hưng) có phong trào TDTT và vệ sinh phòng bệnh tốt, làm gương cho các xã trong tỉnh noi theo: “Công tác vệ sinh phòng bệnh có nơi đã làm tốt như xã Nghĩa Phú. Hầu hết nhân dân trong xã tham gia tập luyện thể dục thể thao. Các xã trong tỉnh cần làm như vậy”. Những lần về thăm các địa phương khác với các trường học, Bác Hồ đều nhắc nhở, căn dặn lãnh đạo, cán bộ, nhân dân và giáo viên, học sinh, sinh viên cần tổ chức tập luyện TDTT thường xuyên thì sức khỏe, cần giữ vệ sinh sạch sẽ thì không ốm đau. Để sự nghiệp phát triển TDTT ngày càng mạnh mẽ, Bác Hồ đã có chủ trương chỉ hướng các hoạt động TDTT phải trở thành hoạt động của toàn dân: “Chúng ta nên phát triển phong trào thể dục thể thao cho rộng khắp”.

Sự quan tâm sâu sắc của Bác Hồ với tư tưởng “Dân cường thì quốc thịnh” và các quan điểm, chủ trương của Người đã và đang định hướng, chỉ đạo sự nghiệp TDTT nước ta ngày càng phát triển mạnh mẽ. Đến nay cả nước đã có hơn 30% dân số thường xuyên rèn luyện sức khỏe và tham gia các hoạt động thể thao phong trào sôi nổi. Xu thế phát triển TDTT của dân tộc ta vì dân cường nước thịnh ngày càng gia tăng.



# QUAN HỆ PHỐI HỢP VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ TỔ CHỨC GIẢNG DẠY HUẤN LUYỆN VÕ THUẬT TRONG CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN

Phan Đức Thắng\*

Võ thuật Công an nhân dân là một môn võ tổng hợp kế thừa, chọn lọc tinh hoa của nhiều môn phái võ khác nhau, được lực lượng Công an nhân dân nghiên cứu, tập luyện và sử dụng phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Từ khi lực lượng Công an nhân dân thành lập đến nay, võ thuật có vai trò quan trọng, góp phần xứng đáng vào công tác phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm, đặc biệt trong đấu tranh với các loại tội phạm hình sự hoạt động có tổ chức; bắt giữ các đối tượng tội phạm nguy hiểm, côn đồ, hung hãn, nhất là trong những năm gần đây, tội phạm chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng... Để nâng cao chất lượng tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật, các trường Công an nhân dân cần có mối quan hệ chặt chẽ với các lực lượng khác trong và ngoài ngành Công an. Bên cạnh đó, võ thuật Công an nhân dân là võ thuật tổng hợp trên cơ sở kế thừa tinh hoa của các trường phái võ trong và ngoài nước. Do có những đặc thù giống nhau trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm giữa lực lượng Công an nhân dân Việt Nam với lực lượng Cảnh sát của một số nước nên việc hợp tác quốc tế trong giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân là cần thiết. Vì vậy, việc nghiên cứu và đưa ra những giải pháp về quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân là hết sức quan trọng.

## 1. Tình hình quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân

### 1.1. Ưu điểm

Quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường

Công an nhân dân dần đi vào nề nếp và đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể:

Thứ nhất, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân đã có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công an, Lãnh đạo các Nhà trường. Bên cạnh đó, các bên tham gia phối hợp và hợp tác quốc tế đã có sự chuyên biến về tinh thần, trách nhiệm từ khi xây dựng kế hoạch phối hợp đến khi sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả, đúc rút kinh nghiệm quan hệ phối hợp, hợp tác.

Thứ hai, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị lực lượng. Cơ sở pháp lý để triển khai quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế là các văn bản quy định chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, lực lượng do Nhà nước, Chính phủ, Bộ Công an và các Bộ ngành ban hành; quy chế phối hợp giữa các Nhà trường Công an nhân dân với các cơ quan, đơn vị, lực lượng tiến hành quan hệ phối hợp; các hiệp định đa phương, song phương và các thỏa thuận quốc tế khác mà Việt Nam tham gia.

Thứ ba, một số nội dung trong việc triển khai quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân đã đạt được kết quả quan trọng đó là việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn võ thuật cho đội ngũ giáo viên giảng dạy, huấn luyện võ thuật; đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân.

Thứ tư, một số nhà trường Công an nhân dân đã xây dựng được quy chế phối hợp với một số cơ quan, đơn vị, lực lượng khác đã tạo điều kiện

\*ThS, Học viện cảnh sát nhân dân

cho việc triển khai quan hệ phối hợp, hợp tác tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật đảm bảo nề nếp, có kế hoạch cụ thể, chi tiết, mục đích rõ ràng; quy chế đã xây dựng và được điều chỉnh đảm bảo phù hợp với từng tình huống cụ thể.

### **1.2. Hạn chế, thiếu sót**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót nhất định:

Thứ nhất, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế trong giảng dạy, huấn luyện võ thuật còn mang tính hình thức gây lãng phí thời gian, kinh phí, nhân lực nhưng hiệu quả quan hệ phối hợp, hợp tác không cao. Đây được đánh giá là hạn chế, thiếu sót rõ nét nhất của quan hệ phối hợp và hợp tác trong vấn đề trên. Quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế giữa các nhà trường Công an nhân dân với các cơ quan, đơn vị, lực lượng khác được đặt ra chỉ nhằm hoàn thiện chỉ tiêu đã đăng ký hàng năm hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của cấp trên.

Thứ hai, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân trong nhiều trường hợp mang tính một chiều. Điều này thể hiện mong muốn xây dựng và triển khai quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế xuất phát từ một phía; phía còn lại không có nhu cầu hoặc nhu cầu có tính cần thiết không cao, thông thường nhu cầu này xuất phát từ phía các nhà trường Công an nhân dân. Hoặc việc triển khai quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế thường mang lại lợi ích chủ yếu cho một bên. Bên cạnh đó, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế mang tính một chiều còn do năng lực thực tế trong quan hệ phối hợp, hợp tác của các bên khác nhau.

Thứ ba, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế trong việc hỗ trợ, đầu tư về cơ sở vật chất, trang bị phương tiện giảng dạy, huấn luyện võ thuật và triển khai công tác nghiên cứu khoa học như biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học chất lượng, hiệu quả còn thấp. Trên thực tế, các trường Công an nhân dân chưa nhận được nhiều sự hỗ trợ về cơ sở, vật chất trang thiết bị phục vụ giảng dạy, huấn luyện của các cơ quan, tổ chức và các lực

lượng khác. Một số trường hợp tuy có nhận được sự đầu tư hỗ trợ về vật chất, phương tiện giảng dạy, huấn luyện nhưng số lượng ít, và thường nằm trong khuôn khổ dự án nhất định, không phải là kết quả của việc triển khai quan hệ phối hợp, hợp tác. Số lượng, chất lượng các công trình khoa học liên quan đến giảng dạy, huấn luyện võ thuật còn ít, hạn chế nhất là các công trình tầm cỡ từ cấp Bộ trở lên.

### **1.3. Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót**

Qua nghiên cứu cho thấy, những tồn tại hạn chế nêu trên do một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, nhận thức của một bộ phận giáo viên giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân chưa đúng về vai trò, tầm quan trọng của quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế với các cơ quan, đơn vị, lực lượng khác nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, huấn luyện võ thuật; hiểu sai về vị trí của các bên tham gia phối hợp, hợp tác. Bên cạnh đó, lãnh đạo một số ít nhà trường Công an nhân dân chưa quan tâm, chú trọng đến việc thiết lập và triển khai quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế với các cơ quan, đơn vị, các lực lượng trong lĩnh vực giảng dạy, huấn luyện võ thuật. Một số giáo viên chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu tin tưởng, không muốn phối hợp, hợp tác vì cho rằng hiệu quả quan hệ phối hợp, hợp tác trong giảng dạy, huấn luyện võ thuật hạn chế.

Thứ hai, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân chưa có cơ chế phối hợp, ràng buộc rõ ràng. Một số trường Công an nhân dân đã xây dựng quy chế phối hợp, hợp tác với một số cơ quan, đơn vị, lực lượng khác nhưng đó là quy chế chung trong đào tạo, bồi dưỡng và đấu tranh phòng, chống tội phạm không đề cập riêng đến giảng dạy, huấn luyện võ thuật...

Thứ ba, công tác lãnh đạo, chỉ huy chưa tập trung, thiếu thống nhất. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện quy chế phối hợp, hợp tác tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân có lúc, có nơi chưa toàn diện do vậy chưa phát hiện kịp thời những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc để có biện pháp tháo gỡ kịp thời.



Thứ tư, quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân trong một số trường hợp mang tính thụ động, thực hiện theo chỉ tiêu công tác, chương trình kế hoạch hoặc theo sự chỉ đạo của cấp trên, chưa xuất phát từ nhu cầu thực tiễn. Hoặc trên thực tế nhu cầu quan hệ phối hợp và hợp tác là cần thiết, nhưng các việc tham mưu cho lãnh đạo các nhà trường triển khai quan hệ phối hợp, hợp tác không năng động hoặc không có sự tham mưu.

Thứ năm, công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân chưa được quan tâm đúng mức. Khi kết thúc phối hợp, hợp tác phần lớn không được họp bàn, rút kinh nghiệm sâu sắc toàn diện, một số trường hợp có tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm nhưng mang tính hình thức. Việc tổng kết rút kinh nghiệm trong quan hệ phối hợp, hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân chưa được quan tâm chú ý thực hiện; chưa có nhiều cuộc hội thảo đánh giá về kết quả quan hệ phối hợp, hợp tác quốc tế.

## **2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân**

### **2.1. Bồi dưỡng năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm của lãnh đạo và giáo viên khi tham gia quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế**

Để nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm cho lãnh đạo và giáo viên khi triển khai quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế cần chú ý một số nội dung sau:

+ Lãnh đạo các nhà trường Công an nhân dân cần nhận thức rõ sự thiết lập, duy trì và nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân là đòi hỏi cần thiết, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Từ đó thấy rõ trách nhiệm của mình trong công tác tổ chức, lãnh đạo và triển khai thực hiện quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế trong giảng dạy, huấn luyện võ thuật; giáo dục cán bộ, giáo viên có nhận thức đúng về vị trí, tầm quan trọng của

quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế, nhận thức đúng và nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn để thực hiện có hiệu quả quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân.

+ Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn võ thuật. Lãnh đạo các nhà trường cần có quy hoạch đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân ở các bậc học Đại học, sau đại học với nhiều loại hình khác nhau. Bên cạnh đó, lãnh đạo các nhà trường Công an nhân dân cần cử giáo viên giảng dạy, huấn luyện võ thuật tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ võ thuật do các huấn luyện viên, chuyên gia nước ngoài giảng dạy.

### **2.2. Xây dựng quy chế phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân**

Quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an chỉ đạt hiệu quả khi được triển khai thường xuyên và đi vào nề nếp. Yêu cầu này chỉ đạt được khi các nhà trường Công an nhân dân xây dựng, triển khai nghiêm túc quy chế quan hệ phối hợp và mở rộng hợp tác quốc tế trong giảng dạy, huấn luyện võ thuật. Gồm các nội dung:

+ Chủ động trao đổi, đề xuất với các cơ quan, đơn vị, lực lượng khác cùng nhau xây dựng quy chế quan hệ phối hợp tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật. Nội dung quy chế quan hệ phối hợp cần tập trung vào các nội dung sau: Tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí, cơ sở, vật chất, trang bị phục vụ công tác giảng dạy, huấn luyện võ thuật; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn võ thuật cho đội ngũ giáo viên; phối hợp trong công tác nghiên cứu khoa học... Bên cạnh đó, quy chế quan hệ phối hợp cần phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể tham gia quan hệ phối hợp.

+ Thông qua các cơ quan có thẩm quyền, trao đổi, làm việc với các chủ thể nước ngoài mở rộng hợp tác quốc tế bằng việc xây dựng, ký kết các thỏa thuận, ghi nhớ, hợp tác trong hỗ trợ về kinh phí, cơ sở, vật chất, phương tiện, tài liệu huấn luyện võ thuật; đào tạo, bồi dưỡng cho đội

ngũ giáo viên giảng dạy, huấn luyện võ thuật; tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về huấn luyện võ thuật.

### **2.3. Đổi mới công tác lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân**

Tổng kết thực tế cho thấy nguyên nhân quan trọng của việc triển khai quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân còn hạn chế, đôi khi mang tính hình thức là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức. Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc tổ chức thực hiện quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân cần thực hiện tốt một số nội dung cơ bản sau:

+ Lãnh đạo, chỉ huy cần nhận thức đúng tầm quan trọng và quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân. Về mặt nhận thức và hành động cần đảm bảo trong mọi trường hợp quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc. Lãnh đạo, chỉ huy cần chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm với những nội dung và yêu cầu cụ thể, trong đó có đề cập đến kế hoạch xây dựng và triển khai quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân.

+ Quá trình thực hiện quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế, lãnh đạo, chỉ huy phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc yêu cầu cán bộ, giáo viên nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm tham gia phối hợp, hợp tác; đảm bảo triển thực hiện quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế theo đúng mục đích, yêu cầu và thời gian đề ra. Qua đó, lãnh đạo kịp thời phát hiện những tồn tại, khó khăn, vướng mắc xảy ra để có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp với từng tình huống cụ thể.

### **2.4. Thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm triển khai quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật**

### **trong các trường Công an nhân dân.**

Trên thực tế, việc tổng kết rút kinh nghiệm triển khai quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế tổ chức giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân chưa được quan tâm chú ý. Kết quả hoạt động phối hợp, hợp tác chưa cao, những tồn tại, hạn chế chưa được kịp thời khắc phục, rút kinh nghiệm. Việc tổng kết đánh giá cần tập trung vào đánh giá thực trạng, ưu điểm, hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân các nội dung quan hệ phối hợp và hợp tác quốc tế sau:

+ Phối hợp, hợp tác hỗ trợ kinh phí, trang bị phương tiện phục vụ công tác giảng dạy, huấn luyện võ thuật.

+ Phối hợp, hợp tác trong đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân.

+ Phối hợp, hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn cho đội ngũ giáo viên giảng dạy, huấn luyện võ thuật.

+ Phối hợp, hợp tác trong công tác nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác liên quan đến công tác giảng dạy, huấn luyện võ thuật.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Công an (2011), *Chỉ thị số 10/2011/CT-BCA, ngày 15/11/2011 về tăng cường công tác huấn luyện quân sự, võ thuật trong lực lượng Công an nhân dân*, Hà Nội.

2. Học viện Cảnh sát nhân dân (2012), *Quyết định số 1352/QĐ-T32, ngày 29/08/2012 ban hành quy định về chương trình môn học võ thuật trong Học viện Cảnh sát nhân dân*, Hà Nội.

3. Vũ Duy Ninh (2013), “Nâng cao chất lượng giảng dạy môn võ thuật tại Học viện Cảnh sát nhân dân” *Đề tài khoa học cấp cơ sở*, Hà Nội.

4. Tổng Cục Xây dựng lực lượng (2009), *Tài liệu huấn võ thuật dùng để huấn luyện trong lực lượng Công an nhân dân*, Hà Nội.

5. Perry William Kelly (1998), *The Thinking Officer's Guide to Police Defensive Tactics*, Charles C. Thomas.

6. Douglas W. Devlin (2003), *Policedo: The Official Police Method of Arrest and Self-defense*, Universal.

7. Mike Young (2006). *Martial Arts Techniques for Law Enforcement*, Nxb Tuttle.



# THỰC TRẠNG ĐẠO ĐỨC VÀ CÁC CHUẨN MỰC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN VÀ ĐẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH HIỆN NAY

Lê Việt Hùng\*, Nguyễn Thị Bé\*

## 1. Thực trạng đạo đức của cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên và đảng viên ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh hiện nay

Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống là một trong những nguy cơ làm giảm sút uy tín, hiệu quả, sức chiến đấu của Đảng cầm quyền. Nhận thức được điều này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn quan tâm tới công tác xây dựng Đảng, chăm lo việc giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Nhờ đó Đảng đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ kiên trung, có ý thức tổ chức, ý thức kỷ luật chặt chẽ, trực tiếp làm nên những thắng lợi vẻ vang của dân tộc.

Tuy nhiên, trong tiến trình xây dựng đất nước hiện nay đội ngũ cán bộ, đảng viên chịu nhiều sức ép và tác động trái chiều, vì vậy, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có nhiều biểu hiện đáng lo ngại. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của mọi tổ chức Đảng.

Trong các văn kiện, Đảng ta đã nhiều lần cảnh báo về sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thể hiện tập trung trong nội dung Nghị quyết Trung ương 4, khoá XI và Nghị quyết Trung ương 4, khoá XII. Các nghị quyết đã đánh giá đầy đủ về thực trạng suy thoái, các biểu hiện, nguyên nhân và đề ra các giải pháp để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái trong Đảng.

Về thực trạng suy thoái, Nghị quyết Trung ương 4, khoá XI nhận định “một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống...” Nghị quyết Trung ương 4, khoá XII chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng

viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước. Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”.

Như vậy, từ Nghị quyết Trung ương 4, khoá XI đến Nghị quyết Trung ương 4, khoá XII, cho thấy: Đảng ta đã nhận thức ngày càng rõ ràng hơn diễn biến, tính chất nghiêm trọng của tình trạng suy thoái. Nguyên nhân của thực trạng trên gồm yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó, Đảng ta nhấn mạnh nguyên nhân sâu xa, chủ yếu của tình trạng suy thoái ở một bộ phận cán bộ, đảng viên trước hết là do bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài, đó là thực trạng chung của sự suy thoái trong một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên hiện nay.

Trong giai đoạn hiện nay, cùng với sự phát triển chung của đất nước, của dân tộc, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cũng không ngừng phát triển và đạt được rất nhiều thành tích quan trọng, nhưng bên cạnh những thành tích đó, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cũng còn không ít những mặt hạn chế, ảnh hưởng chung tới sự phát triển của Nhà trường. Trong số các mặt hạn chế đó thì sự tác động tiêu cực của kinh tế thị trường đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, HLV và đảng viên, phần nào cũng ảnh hưởng và cản trở sự phát triển chung của Nhà trường, đồng thời là nguyên nhân gây suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, giáo viên, HLV,

\*ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

đảng viên hiện nay. Hiện trạng này được bộc lộ cụ thể từ việc ngại học tập, nghiên cứu, tự bằng lòng với những nhận thức đơn giản, mơ hồ về chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy định của Nhà trường, bộ môn... những hạn chế này được bộc lộ rất rõ thông qua các hiện tượng: Một số giáo viên tự ý bỏ giờ, lên lớp còn thiếu giáo án, sổ điểm danh, bỏ hộp, chào cờ, các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tập thể, một số cán bộ đi làm muộn, về sớm, một số HLV chưa chuyên tâm vào công tác huấn luyện... không chấp hành đầy đủ và nghiêm túc kỷ luật của Nhà trường. Những biểu hiện đó đã phần nào cản trở sự phát triển chung của Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Ngoài tư tưởng chính trị của một bộ phận cán bộ giáo viên, đặc biệt là giáo viên trẻ, không kiên định, thì sự suy thoái về đạo đức, lối sống cũng được bộc lộ rất rõ, đó là lối sống ích kỷ vụ lợi theo chủ nghĩa cá nhân, tâm lý sống vội, lối sống đề cao vật chất, từ đó dẫn đến một bộ phận nhỏ đã mắc phải các tệ nạn xã hội như: Cờ bạc, cá độ bóng đá...

Trước thực trạng đó của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, hơn lúc nào hết việc học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về cần kiệm liêm chính là vô cùng cần thiết và cấp bách. Hồ Chí Minh từng dạy cán bộ đảng viên: Người cán bộ đảng viên không được tự mãn vì tự mãn rồi thì không có động cơ để tiến bộ. Người cán bộ đảng viên cũng phải học hỏi tiến bộ, không được kiêu ngạo và phải siêng năng tiết kiệm. Có như vậy mới đảm bảo được cuộc sống cho chính bản thân mình và gia đình của mình. Đối với đồng chí, đồng nghiệp, cán bộ đảng viên phải thân ái với nhau nhưng không che đậy những điều dở mà phải học cái hay để sửa cái dở. Đối với đồng nghiệp trong môi trường công việc hoặc đối với bạn bè, không nên tranh giành ảnh hưởng của nhau, bỏ lối hiếu danh, hiếu vị. Trong công việc, cán bộ đảng viên phải suy nghĩ cho kỹ, cân nhắc thành công trước mắt và tác động lâu dài. Phải chủ động và sáng tạo trong công việc, biết những điều phải làm, phương pháp phù hợp, biết trừu tượng trước những thành quả và rủi ro để lúc nào cũng giữ được bản lĩnh và thế chủ động. Đối

với nhân dân, người cán bộ đảng viên phải tận tụy phục vụ người dân.

Vận dụng quan điểm đạo đức của Hồ Chí Minh về cần kiệm liêm chính đối với người cán bộ, giáo viên, HLV TDTT thì trước những thành tích đạt được chúng ta không nên tự mãn, và sau những thất bại cũng không để mất niềm tin, cũng như thắng không kiêu, bại không nản. Người cán bộ, giáo viên HLV TDTT phải siêng năng, cần cù miệt mài, chăm chỉ tìm tòi học hỏi phương pháp mới... có như vậy mới có thể đạt được kết quả. Đối với người cán bộ đảng viên việc tiết kiệm thời gian, không lãng phí thời gian đi muộn, về sớm, không lạm dụng thời gian của Nhà trường, của cơ quan đơn vị làm việc cá nhân, không tham lam, luôn trong sạch, gìn giữ của công, bảo vệ của công, không lấy của công làm của riêng, luôn trung thực thẳng thắn, biết bênh vực và bảo vệ cái đúng, phê phán cái sai, đối với đảng viên phải có quan điểm lập trường rõ ràng... Có như vậy thì chất lượng đạo đức chính trị và trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên, HLV của Nhà trường mới được nâng lên, Nhà trường mới phát triển.

Chính vì vậy, sinh thời, quan tâm lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên là làm sao giáo dục để đội ngũ cán bộ này dù hoạt động trong ngành nghề lĩnh vực nào cũng thấm nhuần đạo đức cách mạng. Người đặc biệt chú trọng đến giáo dục những phẩm chất: Cần, kiệm, liêm, chính. Người yêu cầu cán bộ đảng viên phải luôn trau dồi đức tính khiêm tốn, giản dị, cần kiệm trong lao động, học tập, công tác, có đời tư trong sáng. Giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên phải chú trọng cả rèn đức luyện tài để họ vừa có đạo đức, vừa có tài, vừa có phẩm chất vừa có năng lực. Có tài phải có đức, "Có tài không có đức tham ô có hại cho Nhà nước, có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì cho ai".

Từ tấm gương rèn luyện đạo đức cách mạng của Bác Hồ, chúng ta thấy rằng, việc rèn luyện bền bỉ và luôn có ý thức trau dồi đạo đức cách mạng là việc làm cần thiết và quan trọng bậc nhất đối với cán bộ, giáo viên, HLV và đảng viên của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh hiện nay. Bởi vì, đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh bền bỉ hằng





ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong. Lê đương nhiên, cán bộ đảng viên, trong cuộc sống và trong công việc khó tránh khỏi sai lầm và khuyết điểm. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn học tập, tu dưỡng để hoàn thiện bản thân, việc tu dưỡng đạo đức phải gắn với thực tiễn công tác, lao động, học tập. Rèn luyện mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh như là việc phải rửa mặt hằng ngày. Vấn đề mấu chốt, quyết định trong giáo dục, rèn luyện đạo đức của người cán bộ, đảng viên là sự tự giáo dục, tự rèn luyện. Bởi vì cái tốt, cái xấu đều có trong mỗi con người. Mà học cái tốt thì khó, vì như "người ta leo núi phải vất vả khó nhọc mới lên đến đỉnh. Học cái xấu thì dễ như ở trên đỉnh chỉ trượt chân một cái là nhào xuống vực sâu". Vì thế việc phấn đấu tu dưỡng của người cán bộ đảng viên phải kiên trì hằng ngày, để gạt bỏ những tính xấu như bệnh tham lam, thiếu kỷ luật, vi phạm các nội quy của cơ quan, đơn vị.

Đối với cán bộ, giáo viên, HLV của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh hiện nay cần đặc biệt chú trọng tự phê bình và phê bình nhằm ngăn ngừa và chống lại những biểu hiện tiêu cực về đạo đức. Nếu không thực hiện tốt phê bình và tự phê bình, cán bộ đảng viên rất dễ trở thành vô kỷ luật. Bệnh thiếu kỷ luật cũng là căn bệnh hết sức nguy hiểm, do cán bộ đảng viên đó không chịu rèn luyện trong tổ chức, không đặt mình vào guồng máy hoạt động của tổ chức, vi phạm Điều lệ Đảng, quy định, nguyên tắc Đảng. Tất cả những bệnh đó là biểu hiện của bệnh cá nhân chủ nghĩa. Nếu cán bộ, đảng viên mà mắc phải một trong các bệnh này, tức là đồng nghĩa với sự thất bại, tức là hỏng việc; họ sẽ bị quần chúng xa rời. Để thực hiện tốt phê bình và tự phê bình, người cán bộ giáo viên, HLV và đảng viên của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cần phát huy và thực hành dân chủ rộng rãi trong sinh hoạt Đảng, góp phần vào việc nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ. Thực hiện tốt việc phân công, hướng dẫn, kiểm tra đảng viên chấp hành nhiệm vụ, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong công tác, học tập và lối sống, giữ mối liên hệ với quần chúng nơi công tác, với chi bộ và nhân dân nơi cư trú.

## **2. Xác định các chuẩn mực đạo đức của cán bộ giáo viên, huấn luyện viên và đảng viên ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh hiện nay**

Cán bộ, giáo viên HLV và đảng viên nói chung, cán bộ, đảng viên trẻ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nói riêng cần thực hiện tốt một số chuẩn mực đạo đức cơ bản của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh như sau:

### **\* Đối với bản thân:**

Chấp hành mọi chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, mọi nội quy, quy định của cơ quan đơn vị, bộ môn. Đoàn kết, tôn trọng và tin cậy lẫn nhau; khiêm tốn trong mọi quan hệ, đặc biệt là với sinh viên, VĐV, người học... Dân chủ, hợp tác hướng tới sự phát triển bền vững. Giữ uy tín, danh dự cho ngành nghề, cơ quan đơn vị, lãnh đạo và đồng nghiệp. Làm việc năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả.

### **\* Đối với đồng nghiệp:**

Có tinh thần hợp tác trong thực hiện công việc, Biết lắng nghe, quan tâm, thông cảm, chia sẻ và học hỏi đồng nghiệp. Trân trọng những góp ý, phê bình của đồng nghiệp. Có thái độ khách quan, chân thành khích lệ và góp ý với đồng nghiệp. Tôn trọng những quan điểm riêng và cuộc sống riêng tư của đồng nghiệp. Không có hành vi làm tổn hại đến uy tín và danh dự của đồng nghiệp. Bảo vệ uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể. Thẳng thắn trao đổi chân thành với đồng nghiệp khi có bất đồng để tìm cách giải quyết. Mềm mỏng trong cách xử lý bất đồng với đồng nghiệp. Lắng nghe ý kiến đồng nghiệp và tìm hiểu nguyên nhân để cùng tìm giải pháp phù hợp.

Đối xử bình đẳng với đồng nghiệp. Khách quan, thận trọng khi nhận xét đánh giá về đồng nghiệp. Không vận động, lôi kéo người khác thực hiện những việc gây mất đoàn kết, làm phương hại đến lợi ích của người khác. Không nói xấu đồng nghiệp, làm mất uy tín, danh dự của đồng nghiệp.

### **\* Đối với các thế hệ cán bộ đi trước và thế hệ tương lai:**

Trân trọng những truyền thống tốt đẹp của Nhà trường, các kết quả đó có được ngày nay là sự kết tinh công sức của nhiều thế hệ cán bộ, giáo viên đi trước. Phát huy những thành quả và truyền thống tốt đẹp của các thế hệ trước để lại, coi đó là cội nguồn của sự phát triển Nhà trường.

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

Ăn quả nhớ người trồng cây: Trân trọng những thành quả do thể hệ trước đã tạo nên, kính trọng và biết ơn những cán bộ giáo viên đi trước đã tạo dựng nền móng vững chắc cho sự phát triển của Nhà trường.

Quan tâm, kính trọng đối với các thể hệ cán bộ giáo viên đi trước, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần và sức khoẻ của những cán bộ đã công tác trong đơn vị mình. Đơn vị và cá nhân tổ chức thăm hỏi, động viên, chia sẻ khó khăn với gia đình và cá nhân cán bộ giáo viên đã nghỉ hưu. Giúp đỡ, chăm lo đời sống gia đình cán bộ đã nghỉ hưu trong điều kiện và chế độ cho phép.

Đối với thế hệ tương lai, phải tạo điều kiện tốt nhất để truyền thụ kiến thức, kinh nghiệm trong chuyên môn, và thường xuyên bồi dưỡng lý luận chính trị, giúp hình thành bản lĩnh cách mạng.

### **\* Đối với công việc:**

Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định, quy trình nghiệp vụ công việc. Có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc. Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của cơ quan, giữ gìn tài sản của cơ quan, đơn vị. Thái độ làm việc nghiêm túc, nhiệt tình, không ngại khó. Không chây lười trong công việc, trốn tránh trách nhiệm hoặc thoái thác nhiệm vụ, không trì hoãn thực hiện nhiệm vụ. Làm việc khoa học, chuyên nghiệp, năng động và có trách nhiệm. Có kế hoạch cụ thể trong triển khai công việc. Thao tác, xử lý công việc nhanh, chính xác, có hiệu quả. Bố trí, sắp xếp nơi làm việc gọn gàng, sạch sẽ, khoa học. Không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Chủ động hoàn thành mục tiêu và kế hoạch được giao. Không ngừng sáng tạo, có trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với các đồng nghiệp và các bộ phận khác để đạt được hiệu quả công việc cao nhất. Không để tình cảm, cảm xúc cá nhân chi phối công việc.

Tham gia nhiệt tình, có hiệu quả các công việc chung, Có tinh thần đóng góp, thẳng thắn góp ý và tiếp thu những đóng góp của tập thể, cá nhân. Đây chính là những chuẩn mực đạo đức cơ bản nhất để cán bộ, đảng viên giáo viên, HLV và đảng viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh phấn đấu rèn luyện.

Trong giai đoạn hiện nay tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, việc tự học tập, tu dưỡng rèn luyện cần trở thành nhu cầu trực tiếp, thói quen,

hành vi hàng ngày của mỗi cán bộ, giáo viên, HLV và Đảng viên Nhà trường. Có thể thấy rằng, vai trò của cán bộ, Đảng viên trong mọi thời đại, nhất là trong thời đại mới là vô cùng quan trọng. Ý thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của mình, mọi cán bộ, Đảng viên phải ra sức học tập, tự rèn luyện để có đủ phẩm chất, kiến thức, năng lực đáp ứng nhiệm vụ được giao, nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong công tác. Các ban chỉ ủy phải thường xuyên quan tâm bồi dưỡng để nâng cao phẩm chất và trình độ nhận thức cho cán bộ đảng viên, làm tốt việc rèn luyện cán bộ đảng viên trong thực tiễn và quản lý tốt cán bộ đảng viên. Kiên quyết khai trừ khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa, biến chất về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, gây chia rẽ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, ức hiếp quần chúng, sách nhiễu nhân dân... Mạnh dạn đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức thích hợp, kết nạp đảng viên mới cần bảo đảm chất lượng, chú trọng trẻ hóa đội ngũ.

Những chỉ dẫn quý báu về đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi là hành trang, là “cẩm nang thần kỳ” để mỗi cán bộ đảng viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh noi theo. Sống, làm việc và học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh mãi mãi là khẩu hiệu hành động của toàn Đảng bộ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Có như vậy, mỗi người cán bộ, đảng viên, HLV của Nhà trường mới thực sự là tấm gương sáng về phẩm chất, đạo đức, lối sống, cho sinh viên và VĐV noi theo.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Hồ Chí Minh toàn tập (2002), tập 2, Nxb chính trị quốc gia.
2. Hồ Chí Minh toàn tập (2002), tập 4, Nxb chính trị quốc gia.
3. Hồ Chí Minh toàn tập (2002), tập 7, Nxb chính trị quốc gia.
4. Hồ Chí Minh toàn tập (2002), tập 9, Nxb chính trị quốc gia.
5. Hồ Chí Minh toàn tập (2002), tập 10, Nxb chính trị quốc gia.
6. Hồ Chí Minh toàn tập (2002), tập 11, Nxb chính trị quốc gia.
7. Hồ Chí Minh toàn tập (2002), tập 12, Nxb chính trị quốc gia.
8. Nghị quyết trung ương 4 khoá 11.
9. Nghị quyết trung ương 4 khoá 12.



# ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VỀ CÁC CÂU LẠC BỘ BÓNG ĐÁ CHUYÊN NGHIỆP Ở VIỆT NAM

Phạm Ngọc Viễn\*

## 1. Đặt vấn đề

Bóng đá chuyên nghiệp (BĐCN) ở Việt Nam đã qua 18 mùa giải (11 năm thí nghiệm và 7 năm vận hành theo cơ chế chuyên nghiệp), vẫn đang ở giai đoạn bán chuyên nghiệp, đang ở thời kỳ chuyển đổi cơ chế vận hành phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Sự thiếu ổn định về vấn đề tài chính, đầu tư có chiều sâu của các doanh nghiệp tư nhân làm Bóng đá cũng như sự bao cấp một cách thụ động của Nhà nước, địa phương và thiếu hành lang pháp lý, vô hình dung đã tạo ra những rào cản “trên con đường chuyên nghiệp hóa Bóng đá ở Việt Nam”. Ba yếu tố cơ bản để tạo nên hệ thống của nền thể thao chuyên nghiệp đó là: Giải thể thao chuyên nghiệp; Câu lạc bộ (CLB) thể thao chuyên nghiệp; HLV và cầu thủ chuyên nghiệp. Trong ba yếu tố ấy, CLB Bóng đá chuyên nghiệp giữ vị trí trung tâm. CLB là tế bào sống trong cơ thể Bóng đá, nơi Bóng đá hiện hành như một chính thể. Cả ba yếu tố đó vẫn đang tồn tại nhiều bất cập trên con đường phát triển để trở thành một nền Bóng đá chuyên nghiệp thực thụ.

## 2. Thực trạng các CLB Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam

CLB là nền tảng của thể thao chuyên nghiệp. Đây là tế bào sống cơ bản của cơ thể thể thao. Mỗi CLB như vậy phải có một đội đại biểu mạnh, dựa vào một nền tài chính lành mạnh (tài trợ, quảng cáo, truyền hình và tự kinh doanh), một cơ sở hạ tầng vững chắc (sân bãi, trụ sở, văn phòng), một lớp khán giả trung thành (cổ động viên) luôn xem CLB là chính mình.

Xét về mặt bản chất, các CLB Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam thuộc loại hình CLB Bóng đá chuyên nghiệp không lợi nhuận và vẫn nặng về tính chất nghiệp dư.

Tuy nhiên, trong quá trình tiến lên chuyên nghiệp theo xu hướng xã hội hóa đến nay 13/14

CLB Ngoại hạng đã trở thành công ty cổ phần Bóng đá, hoạt động độc lập và tự chủ về mặt kinh tế ở một chừng mực nhất định và chịu sự ảnh hưởng của các tập đoàn kinh tế như: CLB Hà Nội, Than Quảng Ninh, Hoàng Anh Gia Lai, Becamex Bình Dương, FLC Thanh Hóa, SHB Đà Nẵng... Số các CLB còn lại như: Sông Lam Nghệ An, Long An, Cần Thơ, Nam Định... vẫn còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách địa phương. Riêng CLB Bóng đá Hải Phòng là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước với kinh phí hoạt động hàng năm do TP Hải Phòng cấp là 50 tỷ đồng. Nhìn chung, những CLB – doanh nghiệp ở một chừng mực nhất định nào đó đã thành công bởi họ thực sự hòa mình vào môi trường Bóng đá chuyên nghiệp. Ưu điểm thể hiện ở sự năng động trong hoạt động quản lý, điều hành CLB; đầu tư, kinh doanh chuyên nhượng cũng như mức lương cho cầu thủ nên đã tác động tích cực đến tâm lý cầu thủ. Tuy nhiên, ở một góc độ nào đó, các CLB chuyên nghiệp vẫn mang những hạn chế “tự thân” là thiếu sự định hướng lâu dài trong sự phát triển CLB (thiếu hệ thống đạo tạo lực lượng VĐV kế cận hoặc chưa đồng bộ) và tính tự phát trong hoạt động quản lý. Hơn nữa, cốt lõi của một CLB Bóng đá chuyên nghiệp là tồn tại, phát triển như một “thực thể độc lập” có hoạch toán kinh tế thì các CLB Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam vẫn chưa thực sự hoạt động kinh doanh ra tiền mà vẫn phải trông chờ vào “bầu sữa mẹ” của các ông chủ doanh nghiệp hoặc nguồn ngân sách địa phương.

Theo số liệu thống kê, từ khi thực hiện việc cấp phép các CLB từ năm 2014 cho đến nay mới chỉ có duy nhất CLB Hà Nội là đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí chính thức của LĐBĐ Châu Á (AFC) trong 5 năm. CLB SHB Đà Nẵng 3 năm (2016, 2017, 2018); Becamex Bình Dương 3 năm (2014, 2015, 2018) và 2 năm

\*PGS.TS, Trưởng Ban chiến lược - Liên đoàn Bóng đá Việt Nam



**Giải Bóng đá Vô địch Quốc gia Việt Nam - V.League, là giải thi đấu bóng đá cao nhất trong hệ thống bóng đá Việt Nam. Giải do Liên đoàn bóng đá Việt Nam tổ chức từ năm 1980. Tính đến thời điểm này đã có 35 giải được tổ chức**

không đạt do thiếu các đội bóng tham dự giải trẻ Quốc gia (2016, 2017).

Số lượng các CLB không đạt tiêu chuẩn cấp phép tham dự Giải VĐQG V.League 1 có sự biến động hàng năm: Năm 2014 – 11 CLB; năm 2015 – 5 CLB; năm 2016 và 2017 – 6 CLB; năm 2018 – 8 CLB. Đặc biệt có những CLB liên tục không đạt các tiêu chuẩn cấp phép trong một thời gian giải (5 năm liền) như Hải Phòng, QNK Quảng Nam và FLC Thanh Hóa (4 năm).

Từ thực tế đó, chúng tôi nhận thấy tính không ổn định, không bền vững của các CLB Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam biểu hiện đặc biệt ở 2 tiêu chí: Tài chính và thể thao.

### **2.1. Về tiêu chí thể thao**

Cơ cấu phát triển cầu thủ trẻ. Số liệu thống kê của LĐBĐ Việt Nam cho thấy hiện nay hầu hết các CLB đã và đang duy trì công tác đào tạo lực lượng VĐV kế cận các lứa tuổi từ U11 đến U21, đáp ứng được các tiêu chí thể thao theo quy định cấp phép của AFC đạt ước khoảng 2.750 em/năm, trong đó các CLB Ngoại hạng là 1.750 em và các CLB hạng Nhất là 1000 em. Nhiều CLB có hệ thống đào tạo lực lượng VĐV kế cận tốt như Hà Nội, Viettel, SLNA, Sanna Khánh Hòa BVN, Đồng Tháp, HAGL... Đặc biệt là Trung tâm đào tạo Bóng đá trẻ của Quỹ hỗ trợ tài năng Bóng đá trẻ VN (PVF) với hệ

thống cơ sở vật chất tốt và chương trình đào tạo có cơ sở khoa học tiên tiến đã cung cấp nhiều cầu thủ trẻ cho các CLB và đội tuyển trẻ QG. Hệ thống Giải Bóng đá trẻ QG do LĐBĐVN tổ chức được hoàn thiện xuyên suốt từ U21 xuống tới U11 với chất lượng chuyên môn ngày một cao. Tuy nhiên, phương thức vận hành và số lượng các trận đấu trong 1 năm còn quá ít.

Theo Quy chế BĐCN hàng năm, các CLB Ngoại hạng phải có tối thiểu 4 đội bóng tham dự

các Giải Bóng đá trẻ các lứa tuổi U21, U19, U17, U15, U13 do LĐBĐVN tổ chức. Số liệu thống kê cho thấy, các CLB có hệ thống đào tạo trẻ tốt, ổn định và tham gia đầy đủ các Giải trẻ nói trên là SLNA, Hà Nội, Sanna Khánh Hòa BVN, SHB Đà Nẵng, Than Quảng Ninh, TĐCS Đồng Tháp, Đồng Tâm Long An. Công tác đào tạo trẻ còn rất yếu hoặc quan tâm chưa đúng mức là CLB Hải Phòng, QNK Quảng Nam, XSKT Cần Thơ, Đồng Nai, Sài Gòn, TP HCM. Đặc biệt CLB Hải Phòng hầu như không tổ chức đào tạo trẻ. Đến mùa Giải, CLB phải mượn cầu thủ của Trung tâm đào tạo Bóng đá trẻ Hải Phòng mà vẫn chỉ có 2 đội trẻ tham dự. Riêng trường hợp của HAGL, CLB tổ chức đào tạo trẻ riêng và độc lập tại Học viện HAGL – Arsenal nên số lượng đội tham dự Giải trẻ có năm đủ (2016, 2017), năm thiếu (2015, 2018) vì Học viện không cho các lứa cầu thủ của mình tham dự Giải trẻ trước năm 19 tuổi.

Hầu hết các CLB đều chưa có chương trình đào tạo trẻ được xây dựng một cách hệ thống và có cơ sở khoa học. Các mục tiêu, triết lý đào tạo, tầm nhìn và phát triển CLB đều chưa được thể hiện rõ ở định hướng phát triển một cách lâu dài và bền vững trên cơ sở xây dựng triết lý đào tạo trẻ. Hiện nay, ngoài Trung tâm đào tạo trẻ của LĐBĐVN (chủ yếu để tập huấn các đội tuyển



và đội tuyển trẻQG) mới chỉ có 2 trung tâm đào tạo trẻ được xây dựng với đầy đủ trang thiết bị hiện đại (5 đến 6 sân tập, phòng tập, phòng gym với đầy đủ các máy tập, khu khách sạn, khu phục hồi chức năng, y tế, dinh dưỡng...) là PVF và Viettel, các trung tâm của CLB SHB Đà Nẵng, SLNA, Long An... mới chỉ đáp ứng về sân tập với chất lượng mặt sân chưa cao.

### **2.2. Về tiêu chí tài chính**

Nhìn chung, các CLB Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam phải đảm bảo được nguồn kinh phí tối thiểu (35 tỷ theo quy định) để đảm bảo được tính liên tục tham gia giải đấu trong 1 năm, tuy nhiên trên thực tế số tiền thực chi là khoảng 50 – 70 tỷ đồng/năm. Tuy nhiên, không ít trường hợp giữa giải đã không đủ kinh phí để chi phí vận hành CLB (nợ lương cầu thủ, đi lại ăn ở khi thi đấu sân khách...) cho đến hết giải. Thí dụ như CLB Kiên Long (năm 2013), Đồng Nai (2015), Cần Thơ, Nam Định (2018).

Do tính không ổn định về mặt tài chính đã dẫn đến nhiều hệ lụy trong công tác quản lý, điều hành của nhiều CLB, đặc biệt ở việc thanh toán các khoản nợ (nợ lương cầu thủ, nợ thuế...). Thí dụ: CLB FLC Thanh Hóa nằm trong danh sách nợ của cục thuế Thanh Hóa (40 tỷ đồng) hoặc SLNA vay của chủ đầu tư Ngân hàng Bắc Á lên đến hơn 20 lần vốn chủ sở hữu... Chính vì vậy mà nhiều CLB không kịp nộp đúng thời hạn Báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán hoặc vẫn có khoản nợ phải trả quá hạn phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng cầu thủ, với cơ quan thuế, với các tổ chức xã hội...

Điểm yếu cố hữu của hầu hết các CLB Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam chính là ở chỗ thu gom tài chính (không có khả năng kinh doanh, doanh thu bán vé thấp...). Tuy nguồn thu đã ít ỏi nhưng năng lực quản lý tài chính lại càng kém: thất thoát, lãng phí nhiều ở khâu chuyển nhượng cầu thủ, thiếu minh bạch trong chi tiêu...

### **2.3. Tiêu chí về cơ sở vật chất**

Tiêu chí này đòi hỏi các CLB phải có một sân thi đấu chính thức, ổn định trong suốt quá trình phát triển của CLB. Một SVĐ với tiêu chuẩn chất lượng cao và cơ sở vật chất tốt sẽ thu hút số lượng lớn khán giả đến sân xem và cổ vũ cho đội bóng. Các sân đã có trang thiết bị tốt: Ánh

sáng tối thiểu 900lux, hệ thống âm thanh, công tác an ninh, an toàn và tiện nghi cho khán giả cũng như cho các cơ quan thông tấn, báo chí đã được cải thiện đáng kể. Nhìn chung các sân thi đấu đã được cải tạo và nâng cấp tương đối tốt như sân Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Cẩm Phả, Gò Đậu, Hòa Xuân, Nha Trang, Pleiku...

Tuy nhiên, so với yêu cầu của AFC mới chỉ có 3 sân Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Gò Đậu (Bình Dương) là đủ tiêu chuẩn thi đấu các Giải cấp châu lục.

Sân vận động kèm theo các dịch vụ tốt sẽ tạo thêm nhiều cơ hội kinh doanh cho CLB giúp tạo nguồn tài chính. Tuy nhiên, nguồn thu từ việc bán vé vào sân là rất hạn chế giao động từ 7 đến 10 tỷ đồng ở các sân Cẩm Phả, Hải Phòng, Nam Định, Thanh Hóa, Pleiku. Các sân còn lại, thậm chí cả sân Hà Nội, TP HCM, Bình Dương chỉ thu được 3-4 tỷ đồng một mùa Giải.

### **2.4. Tiêu chí nhân lực và hành chính**

Các số liệu thống kê thông qua phiếu hỏi và trực tiếp phỏng vấn 14 CLB BĐCN cho thấy cơ cấu tổ chức nhân sự của các CLB đã tương đối hoàn chỉnh: 13/14 CLB là doanh nghiệp Bóng đá và có HĐQT (riêng CLB Bóng đá Hải Phòng là doanh nghiệp Nhà nước và không có HĐQT). Tất cả các CLB đều có chủ tịch CLB, GĐĐH và các PGĐ. Các CLB đều có bộ phận chức năng trực thuộc như: Huấn luyện, đào tạo, tài chính, an ninh, truyền thông, y tế, tổ chức nội bộ và pháp lý với nguồn nhân lực khá dồi dào và có nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi. Vấn đề nhân sự về đào tạo trẻ mặc dù chưa có GDKT nhưng đã có người (HLV) có năng lực chuyên môn về Bóng đá đảm nhận cương vị trưởng ban đào tạo trẻ. Các cán bộ y tế tuy là bác sỹ, y tá nhưng nghiệp vụ chuyên môn về y học thể thao còn hạn chế và thiếu kinh nghiệm trong việc ngăn ngừa, điều trị chấn thương và dinh dưỡng cho VĐV.

### **2.5. Tiêu chí pháp lý**

Tất cả các CLB tham gia trong hệ thống Giải BĐCN ở Việt Nam đều đã có cam kết tuân thủ theo Quy chế, luật, lệ, các quyết định của FIFA, AFC và LĐBĐVN cũng những của đơn vị tổ chức Giải đấu (Công ty VPF) và đảm bảo Quyền sở hữu cơ chế kiểm soát. Ngoài ra, các CLB đều có quy định về kỷ luật, quy định về đạo đức

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

nghề nghiệp đối với cầu thủ và quan chức phù hợp với quy định của Luật pháp Việt Nam và Điều lệ, Quy chế, Quy định của FIFA, AFC và LĐBĐVN.

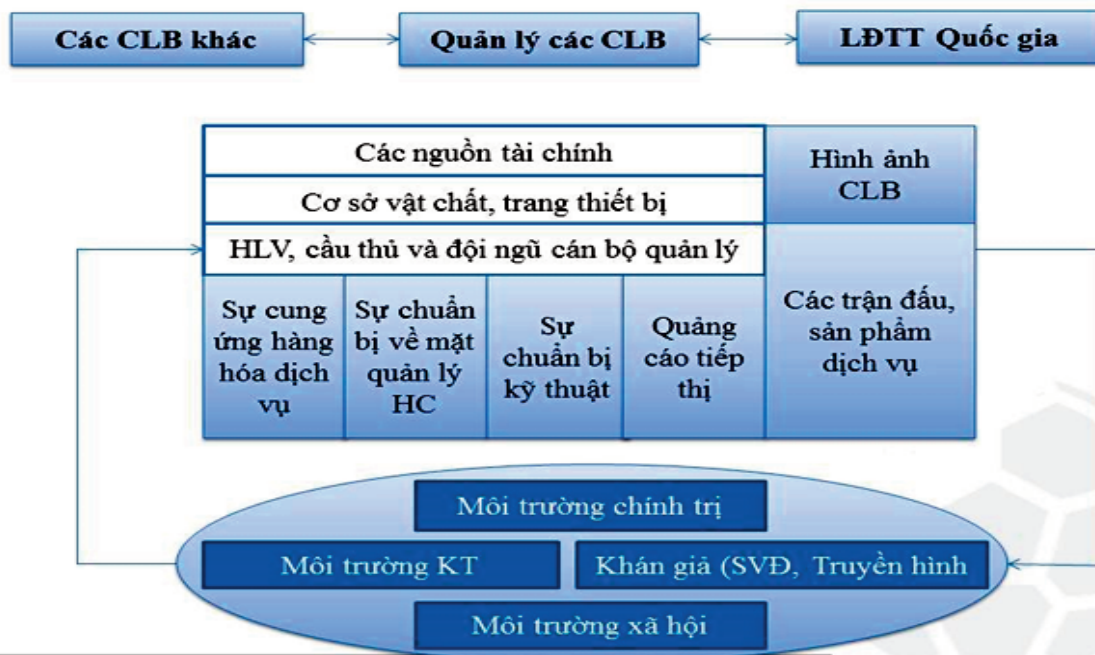
### 3. Định hướng mô hình quản lý Bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam

#### 3.1. Đổi mới vai trò quản lý Nhà nước đối với Bóng đá chuyên nghiệp

Đẩy mạnh hoạt động TTCN theo xu thế xã hội hóa. Chuyên nghiệp hóa thể thao ở Việt Nam thực chất là sự đổi mới cơ chế quản lý và

đầu tư cho thể thao theo hướng xã hội hóa, xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp. Đó chính là giải pháp quan trọng nhằm đưa trình độ thể thao và quản lý thể thao ở nước ta lên một trình độ mới với chất lượng và hiệu quả cao hơn. Thể thao nghiệp dư hay “chuyên nghiệp Nhà nước” theo cách bao cấp không tạo nên được tính chuyên nghiệp và tính thương mại theo cơ chế thị trường, thậm chí còn là nguyên nhân của sự thụ động, ỷ lại, thiếu trách nhiệm của nhiều người trong guồng máy quản lý thể thao.

### HỆ THỐNG QUẢN LÝ CỦA CÁC CLB BÓNG ĐÁ CHUYÊN NGHIỆP



Sơ đồ 1. Hệ thống quản lý và cơ cấu tổ chức của các CLB ĐBCN

Với những điều kiện đặc thù về chính trị, kinh tế, xã hội trong giai đoạn chuyển đổi sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần định hướng XHCN của Nhà nước, thì việc vận dụng các nguyên tắc tổ chức, biện pháp quản lý và hệ thống chính sách trong việc phát triển TTCN theo xu hướng thị trường cần phải mềm dẻo và linh hoạt mới có thể khai thác hết các tiềm năng của xã hội, đặc biệt trong mô hình tổ chức CLB TTCN theo hướng doanh nghiệp thể thao.

Khâu đột phá là đổi mới cơ chế quản lý, hình thành CLB TTCN tự quản để chuyển sang chế độ tự bù đắp kinh phí. Nhà nước ở giai đoạn đầu vẫn tiếp tục đầu tư cho các CLB TTCN nhưng không đầu tư theo cách “bao cấp”, mà tạo vốn,

tạo cơ chế để phát huy sự tự chủ của các CLB. Do đó phải hình thành các cơ chế liên kết, chia sẻ lợi nhuận, hỗ trợ lẫn nhau giữa các nhà tài trợ, giới doanh nghiệp, cơ quan truyền thông đại chúng với những phương thức quản lý dân chủ nghiêm ngặt bằng những Quy chế và Luật mang tính xã hội. Trong cơ chế chuyên nghiệp theo hướng doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh thì sự quản lý của Nhà nước sẽ tập trung vào việc định hướng, tạo điều kiện kiểm soát hoạt động và chỉ can thiệp vào những vấn đề liên quan đến thực hiện định hướng chính trị và pháp luật.

#### 3.2. Định hướng quản lý các Câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp

Quản lý CLB thể thao chuyên nghiệp là quản



**Bóng đá Việt Nam phát triển mạnh mẽ và ngày càng tạo được ấn tượng tốt đẹp với người hâm mộ Việt Nam và thế giới**

lý nguồn nhân lực, bao gồm những bộ phận và con người cụ thể thực hiện các chức năng khác nhau trong một tổng thể hài hòa của một guồng máy hoạt động, nhằm mục đích tạo một hình ảnh tốt đẹp cho CLB.

- Hình ảnh của một CLB được thể hiện thông qua đội ngũ các nhà quản lý, HLV và VĐV, nguồn tài chính của CLB; cơ sở vật chất và các trang thiết bị đảm bảo cho sự vận hành hoạt động của CLB.

- Đầu ra hay sản phẩm của 1 CLB là chất lượng các trận đấu, các loại dịch vụ phục vụ cho khán giả cũng như các loại sản phẩm hàng hóa bán ra của CLB.

#### ***Những sản phẩm đó phụ thuộc:***

- Trình độ của các cán bộ lãnh đạo quản lý CLB và đội ngũ nhân viên.

- Trình độ HLV và các VĐV phản ánh trình độ chuyên môn của các đội bóng trong CLB.

- Chiến lược về quảng cáo tiếp thị, thu hút nguồn đầu tư của CLB.

CLB là nền tảng của TTCN. Đây là tế bào sống cơ bản của cơ thể thể thao. Mỗi CLB như vậy phải có một đội đại biểu mạnh, dựa vào một nền tài chính lành mạnh (qua tài trợ, quảng cáo, truyền hình và tự kinh doanh...), một cơ sở hạ tầng vững chắc (sân bãi, trụ sở, văn phòng), một lớp khán giả trung thành (cổ động viên) luôn xem CLB là chính mình.

Theo nhu cầu phát triển xã hội, CLB TTCN vượt qua chính mình, dần dần trở thành một hình thái kinh tế độc lập trong xã hội mới. Sự phát triển của nó đòi hỏi phải có môi trường xã hội nhất định (kinh tế, con người, chính trị).

Nền tảng cơ bản của TTCN chính là môi trường hoạt động, được hình thành và phát triển dưới ảnh hưởng của môi trường chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa và sự nhiệt tình của các cổ động viên. Thông qua

môi trường các giải đấu TTCN, sản phẩm hàng hóa của các chủ doanh nghiệp (các CLB) chính là chất lượng các trận đấu, các sản phẩm dịch vụ cung cấp ra thị trường cho người hâm mộ (cổ động viên) thưởng thức. Do đó, hình ảnh các CLB (doanh nghiệp thể thao), HLV, VĐV và đội ngũ cán bộ quản lý là phương tiện sản xuất để tạo ra các dòng sản phẩm hàng hóa (các trận đấu) có chất lượng cao cho người tiêu dùng thể thao (cổ động viên, người hâm mộ và khán giả).

#### ***Về mặt tài chính***

1. Về mặt tài chính, cần phải xây dựng một cơ cấu lãnh đạo thống nhất có uy quyền. CLB TTCN là một thực thể kinh tế, vì vậy cần phải xây dựng hệ thống quản lý công bằng, hợp lý, hoàn chỉnh. Cần phải có chế độ, quy chế phù hợp với sự phát triển của CLB TTCN, có chính sách, phương châm kinh doanh đúng đắn của CLB, quy định quản lý tài chính, lập ra bộ phận điều tra nghiên cứu thị trường để ngày càng phù hợp hơn với yêu cầu phát triển của thời đại. Chỉ có như thế mới đảm bảo sự vận hành bình thường của CLB TTCN, tăng cường khả năng thích nghi với mọi tình huống.

2. Cần phải thiết lập bộ phận quản lý tài vụ chuyên nghiệp đạt yêu cầu ở 3 điểm cơ bản: quản lý tài chính, lý giải tài chính, thu gom tài chính. Những HLV và VĐV được gia nhập vào CLB cần phải ký hợp đồng rõ ràng, chi tiết.

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

Những hợp đồng của HLV, của VĐV là những hợp đồng chuyên dụng của CLB Bóng đá chuyên nghiệp.

### 4. Kết luận

- Xét về bản chất, các CLB BĐCN ở Việt Nam thuộc loại hình CLB BĐCN không lợi nhuận và vẫn mang nặng tính chất nghiệp dư.

Tuy nhiên, trong quá trình tiến lên chuyên nghiệp theo xu hướng xã hội hóa đến nay, tất cả các CLB ngoại hạng đã trở thành công ty cổ phần Bóng đá, hoạt động độc lập, tự chủ về mặt kinh tế ở một chừng mực nhất định và chịu sự ảnh hưởng của các tập đoàn kinh tế như: CLB Hà Nội, Than Quảng Ninh, Hoàng Anh Gia Lai, Becamex Bình Dương, FLC Thanh Hóa, SHB Đà Nẵng,... Số các CLB còn lại như: Hải Phòng, Sông Lam Nghệ An, Long An, Cần Thơ,... vẫn phụ thuộc nhiều vào ngân sách địa phương. Nhìn chung, những CLB – doanh nghiệp ở một chừng mực nào đó đã thành công bởi họ thực sự hòa mình vào môi trường BĐCN. Ưu điểm thể hiện ở sự năng động trong hoạt động quản lý, điều hành CLB; đầu tư, kinh doanh chuyển nhượng cầu thủ, theo một cơ chế rất thoáng, tạo ra “cú hích” trên thị trường chuyển nhượng cũng như mức lương cho cầu thủ nên đã tác động tích cực đến tâm lý cầu thủ. Tuy nhiên, ở một góc độ nào đó, các CLB chuyên nghiệp vẫn mang những hạn chế “tự thân” là thiếu sự định hướng lâu dài trong việc phát triển CLB (thiếu hệ thống đào tạo lực lượng VĐV trẻ kế cận hoặc chưa đồng bộ) và tính tự phát trong hoạt động quản lý. Hơn nữa, cốt lõi của một CLB BĐCN là tồn tại, phát triển như một “thực thể độc lập” có hạch toán kinh tế thì các CLB BĐCN Việt Nam vẫn chưa thực sự hoạt động kinh doanh ra tiền mà vẫn phải trông chờ vào “bầu sữa mẹ” của các ông chủ doanh nghiệp hoặc nguồn ngân sách địa phương.

- Để đáp ứng được các điều kiện của một CLB Bóng đá chuyên nghiệp hoàn chỉnh các CLB Bóng đá ở Việt Nam phải đảm bảo được 5 tiêu chí cấp phép của AFC:

+ Tiêu chí thể thao: Về chất lượng chuyên môn của đội tuyển, CLB phải giành được quyền thi đấu ở giải Ngoại hạng; có hệ thống và chương trình đào tạo trẻ hoàn chỉnh từ U11 đến U21; có Trung tâm hoặc Học viện Bóng đá với đầy đủ cơ

sở vật chất kỹ thuật để đào tạo nghề và giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kể cả học văn hóa.

+ Tiêu chí về cơ sở vật chất: Sân vận động phải đạt tiêu chuẩn (kích thước, mặt sân phủ cỏ tự nhiên, hệ thống đèn chiếu sáng phải đạt tối thiểu 900 lux, có đủ các phòng chức năng, trang thiết bị tốt, an toàn, tiện nghi cho khán giả, đại diện cơ quan truyền thông, báo chí.

+ Tiêu chí về nhân lực và hành chính: Có văn phòng điều hành với đủ các trang thiết bị, có đầy đủ nhân viên: Giám đốc điều hành, cán bộ phụ trách tài chính, an ninh, truyền thông, phụ trách thi đấu; có đầy đủ cán bộ chuyên môn (HLV đội 1 và các trợ lý, trưởng Ban đào tạo trẻ và các HLV đội trẻ), bác sỹ,... được đào tạo bài bản, có đủ phẩm chất và kỹ năng và có kinh nghiệm.

- Tiêu chí về tài chính: Nhằm nâng cao khả năng tài chính của CLB; tăng tính minh bạch và tính trách nhiệm của CLB đảm bảo tính liên tục của giải đấu trong một mùa giải. Do đó, cần phải có đầy đủ báo cáo thường niên được kiểm toán, trong đó không có khoản nợ quá hạn nào đối với các hoạt động chuyển nhượng cầu thủ, lương đối với HLV, cầu thủ, nhân viên CLB, các cơ quan thuế và các tổ chức xã hội...

- Để phát triển TTCN ở Việt Nam cần phải có những giải pháp mang tính đột phá, đi tắt đón đầu và đầu tư có chiều sâu, trọng điểm về mặt tổ chức và tài chính.

### 5. Tài liệu tham khảo

1. Phạm Ngọc Viễn (2013), “Giải pháp phát triển thể thao chuyên nghiệp”, *Tham luận tại Hội thảo về kinh tế thể thao*, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

2. Phạm Ngọc Viễn (2015), *Quản lý CLB Bóng đá chuyên nghiệp trong môi trường thể thao chuyên nghiệp*, Nxb TDTT, Hà Nội.

3. Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (2015), *Quy chế cấp phép các CLB Bóng đá chuyên nghiệp (sửa đổi, bổ sung)*, Nxb TDTT, Hà Nội.

4. Phạm Ngọc Viễn (2017), “Đặc điểm nội dung hoạt động và những điều kiện xây dựng CLB Thể thao chuyên nghiệp”, Nxb TDTT, Hà Nội.





# ĐỔI MỚI NỘI DUNG HUẤN LUYỆN VÀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN VÕ THUẬT TRONG CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN

Phan Đức Thắng\*  
Nguyễn Tuấn Quang\*\*

Trong những năm gần đây, các loại tội phạm diễn biến phức tạp, thủ đoạn tinh vi, hoạt động ngày càng mạnh động, liều lĩnh. Đặc biệt, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các tội phạm đã và đang có xu hướng sử dụng vũ lực và nhiều loại vũ khí nguy hiểm như lựu đạn, súng tiểu liên, súng ngắn các loại, kiếm, mã tấu, dao găm, gậy... để chống trả quyết liệt cán bộ, chiến sĩ Công an khi bị phát hiện, bắt giữ. Thực tế những năm qua, tội phạm sử dụng vũ lực và các loại vũ khí đã gây ra những thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ. Theo số liệu thống kê của Trung tâm thông tin chỉ huy Cục Tham mưu, Tổng cục Cảnh sát, năm 2015 xảy ra 890 vụ chống người thi hành công vụ (tăng 17% so với năm 2014) 11 đồng chí công an hi sinh, 190 đồng chí bị thương. Theo báo cáo tổng kết công tác Công an, năm 2016, lực lượng Công an nhân dân có 12 cán bộ, chiến sĩ hi sinh, 263 đồng chí bị thương trong khi thi hành nhiệm vụ. Vì vậy, việc huấn luyện nâng cao trình độ võ thuật cho cán bộ, chiến sĩ và học viên tại các nhà trường CAND và các đơn vị chiến đấu là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo và đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ trong quá trình chiến đấu ngoài thực tế. Nhằm nâng cao chất lượng công tác huấn luyện võ thuật, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị số 10/CT-BCA (X11), ngày 15/11/2011 về tăng cường công tác huấn luyện võ thuật trong lực lượng Công an nhân dân và Quyết định số 656/2013/QĐ-BCA(X11) ngày 05/06/2013 ban hành quy định về huấn luyện võ thuật trong Công an nhân dân. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến 2 khía cạnh góp phần nâng cao

chất lượng công tác huấn luyện võ thuật trong các nhà trường CAND gồm nội dung huấn luyện và hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác huấn luyện võ thuật.

## 1. Thực trạng nội dung huấn luyện và hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân

Trong các nhà trường CAND, nội dung huấn luyện và hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác huấn luyện võ thuật đã có nhiều đổi mới, ngày càng hoàn thiện và đáp ứng tốt hơn với yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng CAND, điều đó được thể hiện:

### 1.1. Về nội dung huấn luyện võ thuật

- Những kết quả đạt được

+ Hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo môn võ thuật ngày càng được hoàn thiện. Từ năm 2009, Tổng cục Chính trị Công an nhân dân đã chủ trì ban hành 04 giáo trình, 06 tài liệu tham khảo môn võ thuật thống nhất trong các trường Công an nhân dân.

+ Nội dung các động tác kỹ thuật, chiến thuật, tình huống võ thuật đa dạng, phong phú, linh hoạt có khả năng phòng thủ, tấn công, khống chế, hạ gục đối tượng nhanh gọn, phát huy hiệu quả cao nhất việc sử dụng võ thuật đối với từng đối tượng trong nhiều trường hợp, hoàn cảnh, tình huống cụ thể khác nhau.

+ Một số trường đã công bố và áp dụng chuẩn đầu ra về võ thuật đối với tất cả các học viên thuộc các hệ học, lớp học. Đây là chương trình huấn luyện võ thuật nâng cao góp phần hoàn thiện ở trình độ cao về kỹ năng sử dụng võ thuật, nhất là võ thuật ứng dụng chiến đấu trong các tình huống cụ thể. Điều đó thể hiện tầm nhìn

\*ThS, Học viện cảnh sát nhân dân

\*\*Đại úy, Công an huyện Sóc sơn, Hà Nội



**Huấn luyện võ thuật là hoạt động bắt buộc trong các trường đào tạo Công an nhân dân. Trong điều kiện tội phạm diễn biến phức tạp, thủ đoạn tinh vi, hoạt động ngày càng mạnh động, liều lĩnh, thì công tác huấn luyện võ thuật công an nhân dân càng phải được coi trọng**

chiến lược của của lãnh đạo các nhà trường và yêu cầu đòi hỏi đổi mới nội dung huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân.

- *Tồn tại, hạn chế của nội dung huấn luyện võ thuật*

+ Một số nội dung huấn luyện võ thuật hiện đang sử dụng để huấn luyện cho học viên các trường CAND chưa phù hợp, không theo kịp yêu cầu của thực tiễn công tác đấu tranh chống tội phạm. Nội dung huấn luyện phải thường xuyên được bổ sung, hoàn thiện trên cơ sở yêu cầu đòi hỏi thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của ngành Công an. Tuy nhiên, nội dung huấn luyện võ thuật tại các trường Công an còn có một số động tác kỹ thuật, chiến thuật hiệu quả áp dụng trong chiến đấu chưa cao, mang tính biểu diễn, dài dòng, phức tạp, khó tập luyện, khó áp dụng, có những trường hợp không thể áp dụng được ngoài thực tiễn. Thậm chí có những tình huống võ thuật trong chương trình huấn luyện khi đem áp dụng trong thực tế có thể gây nguy hiểm tới sức khỏe, tính mạng của cán bộ, chiến sĩ hoặc cho đối tượng bị áp dụng. Bên cạnh đó, nội dung huấn luyện võ thuật còn thiếu những nội dung quan trọng mà thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đòi hỏi như các kỹ thuật thoát hiểm khi

bị đối tượng không chế; kỹ thuật quật ngã, khống chế đối tượng; kỹ thuật đánh bắt, khống chế trong những hoàn cảnh, địa điểm, tình huống cụ thể...

+ Chưa có chương trình huấn luyện võ thuật riêng cho sinh viên một số chuyên ngành trực tiếp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm nguy hiểm như các chuyên ngành Cảnh sát hình sự, Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy, Cảnh sát giao thông... Đối tượng đấu tranh của các lực lượng này là những đối tượng phạm tội hình sự, côn đồ, liều lĩnh, lưu manh chuyên nghiệp; sẵn sàng sử dụng vũ lực và các loại vũ khí kháng cự, tấn công chống trả lại cán bộ chiến sĩ khi bị phát hiện, truy đuổi, bắt giữ. Xét về tính chất, đối tượng đấu tranh của các lực lượng Cảnh sát hình sự, Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma túy, Cảnh sát giao thông nguy hiểm, mạnh động hơn so với đối tượng đấu tranh của các lực lượng khác. Vì vậy, cần có nội dung huấn luyện riêng, chuyên sâu dành cho sinh viên các chuyên ngành trên. Tuy nhiên, trên thực tế, nội dung huấn luyện võ thuật hiện nay trong huấn luyện ngoại khóa và huấn luyện chuẩn đầu ra đều được áp dụng chung cho các chuyên ngành. Do vậy, quá trình huấn luyện không có điều kiện để huấn luyện cho sinh viên



các chuyên ngành này các kỹ năng võ thuật nâng cao, chuyên sâu, phù hợp với đặc thù riêng của công tác đấu tranh chống tội phạm.

### **1.2. Về hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác huấn luyện**

- *Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả giảng dạy môn võ thuật luôn đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau đây:*

+ Hoạt động kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính khách quan; phản ánh trung thực kết quả lĩnh hội nội dung lí thuyết môn học, kỹ năng thực hành các động tác kỹ thuật, các tình huống chiến thuật so với yêu cầu do chương trình qui định. Đây là yêu cầu đảm bảo việc đánh giá chuẩn xác kết quả học tập, rèn luyện của học viên; là động lực thúc đẩy tính tích cực, tự giác của học viên.

+ Nội dung kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính toàn diện và phù hợp với các yêu cầu chung của chương trình môn học. Đây là một trong những yêu cầu của hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm tránh hiện tượng học viên học tập rèn luyện chỉ tập trung vào một hoặc một số nội dung nào đó của môn. Trên thực tế, kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện võ thuật tại các trường CAND được thực hiện dưới các hình thức sau: Kiểm tra, đánh giá học phần (tiến hành nhiều lần trong quá trình huấn luyện gồm: Kiểm tra về kỹ thuật, các bài võ tổng hợp, chiến thuật và đấu tập quyền anh) và Kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần.

+ Kiểm tra, đánh giá được tổ chức chặt chẽ, nghiêm minh theo một quy trình khép kín, chặt chẽ từ việc xác định mục đích; xây dựng nội dung và tổ chức kiểm tra, đánh giá. Tất cả các hoạt động đó đều được tiến hành theo kế hoạch, có sự phê duyệt, giám sát của chỉ huy tổ bộ môn và lãnh đạo đơn vị. Một số nội dung, đánh giá theo quy định phải được tiến hành trước sự giám sát của phòng ban chức năng khác. Bên cạnh đó, kiểm tra, đánh giá luôn đảm bảo tính công khai từ mục đích, yêu cầu kiểm tra đánh giá; các tiêu chí kiểm tra, đánh giá và kết quả kiểm tra, đánh giá được công bố công khai.

- *Tồn tại, hạn chế của hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác huấn luyện võ thuật*

+ Hình thức kiểm tra, đánh giá chưa đa dạng, phong phú, chưa có những cách kiểm tra, đánh giá mới để khuyến khích học viên và giáo viên chủ động, sáng tạo trong dạy và học.

+ Nội dung kiểm tra, đánh giá nhiều khi chỉ đòi hỏi học viên thể hiện khả năng ghi nhớ và thực hành các động tác kỹ thuật và tình huống chiến thuật trong nội dung giáo trình nên không phát huy được tính sáng tạo của học viên.

+ Việc kiểm tra, đánh giá chưa toàn diện, nội dung học theo chương trình nhiều nhưng nội dung kiểm tra, đánh giá ít, trong đó, không có nội dung kiểm tra, đánh giá về phần lí thuyết.

+ Việc kiểm tra, đánh giá trong một số ít trường hợp chưa đảm bảo tính khách quan, công bằng nên chưa kích thích việc học tập của học viên cũng như chưa giúp cho người dạy xác định đúng trình độ của học viên, chưa phản ánh được tình hình dạy và học môn học này.

### **2. Đề xuất một số giải pháp đổi mới nội dung huấn luyện và hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân**

Từ những tồn tại, hạn chế nêu trên nhằm đổi mới nội dung huấn luyện và hoạt động kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân, theo chúng tôi cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

#### ***Thứ nhất, việc đổi mới nội dung huấn luyện võ thuật trong các trường Công an nhân dân cần làm tốt:***

- Nội dung chương trình môn học võ thuật phải đảm bảo tính thiết thực phù hợp với thực tế, xuất phát từ thực tế và mục đích phục vụ thực tiễn chiến đấu của ngành Công an; các nội dung động tác kỹ thuật, tình huống chiến thuật cần đảm bảo hiệu quả, có khả năng ứng dụng cao, không mang tính biểu diễn.

- Trong nội dung huấn luyện võ thuật nhất thiết phải có phần nhận thức chung về võ thuật Công an nhân dân, học viên phải hiểu được võ thuật Công an nhân dân là gì; vai trò, vị trí và tầm quan trọng của võ thuật; trường hợp, hoàn cảnh và cơ sở pháp lý của việc áp dụng võ thuật...

- Nội dung huấn luyện võ thuật cần tăng cường huấn luyện thể lực; bổ sung một số kỹ thuật tấn công, phòng ngự dễ thực hiện, hiệu quả cao của các môn phái võ khác; các kỹ năng thoát hiểm khi bị đối tượng khống chế; các kỹ thuật quật ngã, khống chế đối tượng; các tình huống

chiến thuật đánh bắt, khống chế đối tượng trong những hoàn cảnh, địa điểm, tình huống cụ thể. Yêu cầu đặt ra đối với các tình huống đánh cần phải nhanh gọn, hiệu quả, không thực hiện nhiều động tác trong một tình huống nhất là động tác khó. Bên cạnh đó, nội dung huấn luyện cần loại bỏ các nội dung kỹ thuật, chiến thuật hiệu quả áp dụng trong chiến đấu không cao, mang tính biểu diễn, phức tạp, khó tập luyện, khó áp dụng; những tình huống gây nguy hiểm tới sức khỏe, tính mạng của cán bộ chiến sĩ hoặc đối tượng bị áp dụng.

**Thứ hai, đối với việc đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác huấn luyện võ thuật cần thực hiện tốt các nội dung sau:**

- Nội dung kiểm tra, đánh giá toàn diện theo diện rộng bằng cách tăng số lượng câu hỏi trong đề thi. Nội dung kiểm tra, đánh giá cần đưa các câu hỏi nhận thức chung về môn học dưới hình thức kiểm tra vấn đáp. Đối với nội dung đấu cộ sát cần thay đổi từ việc đấu quyền anh sang đấu tự do nhằm kiểm tra đánh giá khả năng áp dụng toàn diện các kỹ thuật tấn công, phòng ngự bằng tay và bằng chân.

- Nội dung kiểm tra, đánh giá cần đảm bảo tính trọng tâm, trọng điểm, những động tác kỹ thuật, các tình huống chiến thuật quan trọng, hiệu quả cần nhắc lại với tần xuất nhiều hơn trong bộ đề thi.

- Việc kiểm tra, đánh giá cần trung thực, khách quan; hạn chế hiện tượng tiêu cực như: chạy điểm, xin điểm của học viên.

- Kiểm tra, đánh giá cần yêu cầu học viên khả năng tổng hợp, khái quát trong đó cần có các nội dung thể hiện sự sáng tạo của học viên như kiểm tra học viên xây dựng tình huống chiến thuật giả định, khuyến khích sử dụng các động tác kỹ thuật, tình huống chiến thuật mới, hiệu quả, khả thi.

**Tóm lại:** Đổi mới nội dung huấn luyện và hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác huấn luyện võ thuật là một khâu quan trọng của quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt nội dung đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác huấn luyện góp phần thiết thực đánh giá chất lượng đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ CSND mới đáp ứng tốt yêu cầu thực tế của công tác đấu tranh phòng, chống tội

phạm và gìn giữ trật tự an toàn xã hội.

Nắm bắt được trọng trách hết sức quan trọng này, Bộ môn Quân sự, Võ thuật - TĐTT luôn chủ động, tích cực, trách nhiệm, lắng nghe ý kiến từ học viên và thầy cô trực tiếp huấn luyện để đổi mới nội dung huấn luyện và hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác huấn luyện; các giáo viên, HLV cần tự học tập và trau dồi kiến thức, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác phòng chống tội phạm.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Công an (2011), *Chỉ thị Số 10/2011/CT-BCA, ngày 15/11/2011 về tăng cường công tác huấn luyện quân sự, võ thuật trong lực lượng CAND*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2013), *Quyết định Số 656/2013/QĐ-BCA(X11), ngày 05/06/2013 ban hành quy định về huấn luyện quân sự, võ thuật CAND*, Hà Nội.

3. Bộ Công an (2014), *Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA, ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương, Chỉ thị số 13/CT-BCA, ngày 28/10/2014 của Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND*, Hà Nội.

4. Học viện CSND (2012), *Quyết định số 1352/QĐ-T32, ngày 29/08/2012 ban hành quy định về chương trình môn học võ thuật trong Học viện CSND*, Hà Nội.

5. Học viện CSND (2009), *Đề án 2457/ĐA-T32-QLĐT, ngày 24/11/2009 ban hành quy định về chuẩn đầu ra đối với Học viên Học viện CSND*, Hà Nội.

6. Học viện CSND (2008), *Kế hoạch 736-T32-QSVT, ngày 01/07/2008 về huấn luyện võ thuật, bắn súng ngắn theo chuẩn đầu ra của Học viện CSND*, Hà Nội.

7. Vũ Duy Hình (2013), “Nâng cao chất lượng công tác giảng dạy võ thuật tại Học viện CSND trong tình hình hiện nay”, *Đề tài khoa học cấp cơ sở, Học viện CSND*, Hà Nội.

8. Tổng Cục Xây dựng lực lượng (2009), *Giáo trình võ thuật dùng trong các trường CAND*, Hà Nội.

9. Tổng Cục Xây dựng lực lượng (2015), *Tài liệu huấn võ thuật dùng để huấn luyện trong lực lượng CAND*, Hà Nội.



## **PHẦN 1.**

# **LÝ LUẬN THỂ DỤC THỂ THAO, QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG**